

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN TRUNG PHONG

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG
TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI
KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN TRUNG PHONG

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG
TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE NGƯỜI
KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS. TS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả đề cập trong Luận văn là trung thực, có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng và chính xác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Trung Phong

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC.....	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	8
1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	14
1.3. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	18
Chương 2. NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA GIAI ĐOẠN 2013 – 2017.....	28
2.1. Khái quát tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Biên Hòa.....	28
2.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Biên Hòa	33
2.3. Nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Biên Hòa.....	38
Chương 3. DỰ BÁO NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN.....	51
3.1. Dự báo về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Biên Hòa trong thời gian tới.....	51
3.2. Đề xuất một số biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn	

Thành phố Biên Hòa từ góc độ nhân thân người phạm tội.....	57
--	----

KẾT LUẬN	69
-----------------------	----

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	An ninh trật tự
BCA	Bộ Công an
BLHS	Bộ luật hình sự
CSHS	Cảnh sát hình sự
CSKV	Cảnh sát khu vực
THTP	Tình hình tội phạm
TAND	Tòa án nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

- Bảng 2.1.** Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2013 đến năm 2017
- Bảng 2.2.** Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến năm 2017
- Bảng 2.3.** Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích
- Bảng 2.4.** Cơ cấu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa
- Bảng 2.5.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2013 - 2017 được tính toán trên cơ sở số dân của các phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa
- Bảng 2.6.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2013 - 2017 được tính toán trên cơ sở diện tích của các phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa
- Bảng 2.7.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2013 - 2017 được tính toán trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích của các phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa
- Bảng 2.8.** Số liệu xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa
- Bảng 2.9.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo địa điểm phạm tội
- Bảng 2.10.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo thời gian gây án
- Bảng 2.11.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo thiệt hại do tội phạm gây ra

- Bảng 2.12.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo công cụ thực hiện tội phạm của người phạm tội
- Bảng 2.13.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo phương thức thực hiện tội phạm
- Bảng 2.14.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo hình phạt sơ thẩm
- Bảng 2.15.** Một số đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến năm 2017
- Bảng 2.16.** Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa
- Bảng 2.17.** Đặc điểm về sở thích, thói quen của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa
- Bảng 2.18.** Đặc điểm về động cơ, mục đích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai là một trong những thành phố công nghiệp lớn nhất nước ta nằm ở khu vực Đông Nam Bộ, là đầu mối giao thông quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cách trung tâm Thành phố Biên Hòa 30 km và thành phố Vũng Tàu khoảng 90 km. Biên Hòa có tiềm năng to lớn về phát triển kinh tế với khí hậu thuận lợi, nền đất lý tưởng cho việc xây dựng phát triển công nghiệp, nguồn tài nguyên khoáng sản với trữ lượng khai thác lớn, nhất là tài nguyên khoáng sản về xây dựng, thuận lợi về nguồn cung cấp điện, dồi dào về tài nguyên nước đủ cung cấp nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực với trình độ cao đã đáp ứng được nguồn lực về con người cho yêu cầu phát triển công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, trong đó gồm có 23 phường và 7 xã. Dân số vào khoảng 1.104.495 người, mật độ 4.182 người/km² (năm 2015). Đặc điểm dân cư Thành phố Biên Hòa đa dạng là do sự di cư đến đây sinh sống lao động và làm việc như người Nùng, Khmer, chiếm phần lớn là người Kinh, Hoa, họ sinh sống chủ yếu ở phường Thanh Bình và xã Hiệp Hòa. Ngoài ra còn một vài các dân tộc khác đang sinh sống và làm việc tại đây. Về tôn giáo, Biên Hòa có Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Phật giáo Hòa Hảo, Đạo Cao Đài, Hồi giáo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam...; Phần lớn tín đồ Công giáo sống tập trung đông ở khu vực Tây, Tây Bắc Thành phố tạo nên nét đặc trưng tôn giáo nơi đây.

Bên cạnh những thuận lợi về tiềm năng phát triển, thành phố Biên Hòa cũng là một trong những địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng trên địa bàn thành phố Biên Hòa diễn ra hết sức phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, nguy hiểm. Nhiều vụ án chỉ xuất phát từ xích mích nhỏ trong sinh hoạt, trong vui chơi, giải trí, trong tham gia giao thông... nhưng các đối tượng sẵn sàng sử dụng vũ khí, hung khí

nguy hiểm dễ gây thương tích cho người khác. Đáng chú ý là hiện nay các đối tượng có xu hướng liên kết lại với nhau thành các băng, nhóm tội phạm hình sự hoạt động theo kiểu "xã hội đen" bảo kê, đòi nợ, xiết nợ thuê, giải quyết các mâu thuẫn cá nhân hoạt động ngang nhiên, coi thường pháp luật, thậm chí tấn công chống trả người thi hành công vụ.

Qua khảo sát từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, trong tổng số vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được xét xử thì tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xét xử 483 vụ với 778 bị cáo phạm tội, chiếm 29,96% so với tổng số vụ (778/1612) và chiếm 29,39% (778/2647) so với tổng số bị cáo. Tính trung bình hàng năm, số vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được đưa ra xét xử là 97 vụ với 156 bị cáo. Như vậy, có thể thấy tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các tội phạm hình sự, chỉ đứng sau các tội xâm phạm sở hữu và chúng gây ra những hậu quả nặng nề cho con người và xã hội. Đồng thời qua nghiên cứu điển hình cũng cho thấy, có đến 98,5% đối tượng phạm tội là nam giới, 42% đối tượng phạm tội có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, 60,5% đối tượng có trình độ trung học cơ sở, số đối tượng không có việc làm và có việc làm nhưng không ổn định chiếm 86%. Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như, sự thiếu quan tâm, chăm sóc, uốn nắn của bố mẹ, của người thân trong gia đình, sống trong các gia đình không hạnh phúc, thường xuyên đánh, chửi nhau, sự đề cao, coi trọng quá mức giá trị của đồng tiền, sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thích hưởng thụ, lười lao động, ăn chơi đua đòi, nghiện game, nghiện rượu, thích sử dụng bạo lực, ưa sỷ diện... của một bộ phận không nhỏ người dân trên địa bàn; sự yếu kém của một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự buông lỏng trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý con người của các cơ quan chức năng đã làm cho tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn trở lên phức tạp và có chiều hướng năm sau tăng hơn năm trước.

Nhân thân người phạm tội có vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Vì vậy, việc nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa rất lớn trong định tội, định khung và quyết định hình phạt được chính xác; tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giúp cho các cơ quan chức năng đề ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả đối với tội này, đồng tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giúp họ nhận ra những sai lầm, sớm tiến bộ để trở về với cộng đồng và xã hội. Từ những luận giải trên, tác giả chọn đề tài: ***“Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa , Tỉnh Đồng Nai”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

- *Nhóm các công trình nghiên cứu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội*

Giáo trình tội phạm học, của GS, TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế, năm 2011; *Giáo trình tội phạm học*, tập thể tác giả, Đại học Luật Hà Nội, năm 2012; *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tập thể tác giả, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, năm 2000; Luận văn thạc sĩ luật học, *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đại học Luật Hà Nội, năm 1996; Luận án Tiến sĩ luật học, *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đại học Luật Hà Nội, năm 2005.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên mới chỉ tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội như: Khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm có liên quan, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội... tác giả sẽ tiếp thu và kế thừa những quan điểm khoa học trên làm nền tảng, căn cứ, cơ sở lý luận trong luận văn của mình.

- *Nhóm các công trình có liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu*

Ngoài các công trình nghiên cứu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội nêu trên, có một số công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu của đề tài, như:

- Võ Thị Thương (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội. - Phạm Văn Phương (2015), *Nhân thân người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Nguyễn Tuyết Mai, *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. tr. 23 -26

- Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

- Nguyễn Xuân Bá (2017), *Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

Các công trình nghiên cứu nêu trên nhìn chung đã làm rõ vai trò của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong việc quyết định hình phạt, trong thực tiễn quyết định loại trừ, hoặc miễn trách nhiệm hình sự. Một số công trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội với một số tội phạm cụ thể... Tuy nhiên, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa .

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- *Mục đích nghiên cứu*

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến

năm 2017; nghiên cứu phân tích, làm rõ những nguyên nhân tạo ra các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Từ đó đưa ra hệ thống các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành Biên Hòa.

- Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nêu trên, đề tài đi sâu giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau:

+ Nghiên cứu những vấn đề lý luận về nhân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Làm rõ đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành những đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến năm 2017.

+ Kiến nghị các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ góc độ nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Để nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tác giả dựa trên các số liệu thống kê xét xử hình sự sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giai đoạn 2013 – 2017, cũng như trên cơ sở kết quả nghiên cứu 100 bản án xét xử sơ thẩm của TAND thành phố Biên Hòa giai đoạn 2013 – 2017 được thu thập một cách ngẫu nhiên.

- *Phạm vi nghiên cứu*

+ Phạm vi về không gian: Đề tài nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn thành phố Biên Hòa .

+ Phạm vi về thời gian: Từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận phép duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể, như:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Sử dụng để nghiên cứu các công trình khoa học có liên quan, các văn bản pháp lý, các báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Sử dụng để nghiên cứu tổng kết đánh giá những kết quả, tài liệu thu thập được từ thực tiễn hoạt động phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong thời gian qua.

- Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh số liệu: Sử dụng để điều tra, khảo sát thực tế và thống kê, đánh giá thực trạng, diễn biến, cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến năm 2017.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- *Ý nghĩa lý luận*

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về nhân thân người phạm tội nói chung và lý luận về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

- *Ý nghĩa thực tiễn*

Kết quả nghiên cứu của luận văn là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hiệu quả tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian tới. Ngoài ra, luận văn còn là tài liệu

tham khảo cho các giảng viên, học viên, các nhà nghiên cứu khi nghiên cứu đến những vấn đề có liên quan.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Chương 2: Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa giai đoạn 2013 - 2017

Chương 3: Dự báo về nhân thân người phạm tội và đề xuất một số biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ góc độ nhân thân

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

1.1. Khái niệm, đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Nhân thân con người là tổng hòa những dấu hiệu, đặc điểm thể hiện toàn bộ bản chất của con người đó, phân biệt họ và những con người khác khi tham gia vào các mối quan hệ xã hội. Bao gồm đặc điểm về sinh học, nhân khẩu, các đặc điểm về địa lý, tâm lý, đạo đức, xã hội, pháp lý. Bên cạnh đó, các giá trị xã hội và hiện thực xã hội cùng với những người sống xung quanh, gia đình, tài sản, sức lao động, các nghĩa vụ công dân... mà nội dung của các mối quan hệ này mang đặc trưng cho quá trình hình thành của nhân thân bởi vì xuất phát từ đó mà hình thành nên các giá trị đạo đức, quan điểm, lý tưởng, lập trường và tư duy của mỗi con người.

Bản chất của nhân thân thể hiện ở chỗ là sự thống nhất giữa cái riêng và cái chung, cái đặc thù trong sự hình thành và phát triển. Vì vậy, quá trình hình thành nhân thân luôn có sự kế thừa, phản ánh kinh nghiệm xã hội đi trước, đồng thời có sự tiếp thu đối với các thành tựu của nhiều lĩnh vực, ứng xử xã hội mang tính nhân loại. Ngoài ra, nhân thân cũng chịu ảnh hưởng của một chế độ xã hội nhất định về thể giới quan, ý thức giai cấp và tư tưởng chính trị v.v... Cuối cùng, nhân thân con người là sự biểu hiện các đặc trưng cá nhân riêng biệt, phản ánh quá trình sinh sống của con người cá nhân, sự tồn tại cá nhân, đó là sự tồn tại được quy định bởi nội dung cụ thể của các mối quan hệ xã hội mật thiết xung quanh.

Nhân thân con người là tất cả những biểu hiện, đặc điểm, dấu hiệu và mối quan hệ xã hội của mỗi cá nhân con người, nó bao gồm: các đặc điểm, dấu hiệu về sinh học, xã hội như độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, địa vị xã hội, nơi sinh sống, hoàn cảnh kinh tế; các đặc điểm, dấu hiệu về tâm

lý như cảm xúc, nhu cầu, sở thích, thói quen, quan điểm, lý trí, ý chí, tình cảm... và các đặc điểm, dấu hiệu trong những mối quan hệ xã hội khác.

Hành vi của người phạm tội là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng người phạm tội cũng là con người, vì vậy đều có những đặc điểm nhân thân mang tính chất chung trong xã hội đồng thời có những đặc điểm riêng biệt. Do đó, khi nghiên cứu đến nhân thân người phạm tội là nghiên cứu các đặc điểm của nhân thân con người nói chung đồng thời cả những đặc điểm đặc trưng của nhân thân người phạm tội nói riêng, chính những đặc điểm, dấu hiệu này khi gặp hoàn cảnh, điều kiện tiêu cực thuận lợi đã hình thành nên hành vi mang tính nguy hiểm cho xã hội. Dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội khác với nhân thân con người bình thường trước hết ở chỗ nhân thân của họ bao gồm tất cả các dấu hiệu mà BLHS quy định về chủ thể của tội phạm nói chung. Có nghĩa rằng, tại thời điểm tội phạm xảy ra, người phạm tội có những đặc điểm về độ tuổi, trách nhiệm hình sự và hành vi của họ gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong LHS. Bên cạnh đó, nhân thân người phạm tội còn có dấu hiệu, đặc điểm liên quan đến sự việc phạm tội như tâm lý, tính cách, thói quen, sở thích, quan điểm, thái độ đối với xã hội, ý thức pháp luật...[39, tr.151]

Nhân thân người phạm tội là bao gồm các đặc điểm về sinh học, tâm lý, xã hội, pháp lý cùng với điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực cụ thể đã làm phát sinh tội phạm, thể hiện tính chất hành vi của người phạm tội đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, các đặc điểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự của người phạm tội chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật và không bỏ lọt tội phạm.

Như vậy, từ những phân tích trên có thể hiểu nhân thân người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hòa những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người đó như sinh học, tâm lý, xã hội, pháp lý... và các đặc điểm, dấu hiệu này khi gặp các điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực thuận lợi đã dẫn đến việc thực hiện

hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134 chương XIV của BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Trong tội phạm học, các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng cũng như các đặc điểm nhân thân người phạm tội nói chung thường được chia làm 04 nhóm: Nhóm đặc điểm sinh học; nhóm đặc điểm tâm lý; nhóm đặc điểm xã hội và nhóm đặc điểm pháp lý. Các nhóm đặc điểm này có mối quan hệ biện chứng với nhau, có sự tác động qua lại, ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân thân của người phạm tội.

- Nhóm đặc điểm sinh học

Khi nghiên cứu nhóm đặc điểm này của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tác giả tập trung nghiên cứu các đặc trưng về giới tính, lứa tuổi, dân tộc của người phạm tội.

Về đặc điểm giới tính, nghiên cứu nhân thân người phạm tội tập trung làm rõ hai vấn đề: Thứ nhất, tỷ lệ giữa nam giới và nữ giới khi phạm tội, thứ hai, những đặc điểm về giới tính có tác động ra sao đến hành vi phạm tội. Một số nghiên cứu của các nhà tội phạm học cho thấy: có nhóm, loại tội tập trung chủ yếu ở nam giới và một số nhóm, loại tội khác có xu hướng nữ giới phạm tội nhiều hơn. Người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thường là nam giới, nữ giới thường có xu hướng giải quyết mâu thuẫn bằng lời nói, khi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nữ giới thường là đồng phạm giữ vai trò giúp sức, xúi giục.

Độ tuổi trong nhân thân người phạm tội cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng lớn đến quá trình hình thành hành vi của người phạm tội vì độ tuổi thể hiện một phần về nhận thức xã hội, kiến thức pháp luật, lí trí, ý chí và sở thích, nhu cầu của con người, ở mỗi độ tuổi khác nhau thì khả năng nhận thức về thế giới quan, quy định của pháp luật là khác nhau, ý chí và lí trí cũng khác nhau. Việc nghiên cứu từng nhóm độ

tuổi cụ thể nhằm làm rõ quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực trong từng giai đoạn trưởng thành và thấy được đặc điểm nhân thân tiêu biểu của từng nhóm độ tuổi có vai trò, tác động ra sao trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội.

- Nhóm đặc điểm tâm lý

Khi nghiên cứu nhóm đặc điểm tâm lý của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chúng ta tập trung nghiên cứu các đặc điểm của người phạm tội về các dấu hiệu thuộc về quan điểm, thái độ, nhận thức, sở thích, thói quen, nhu cầu và động cơ, mục đích.

Khi thái độ, nhận thức về giá trị đạo đức của người phạm tội không đồng thuận với quan điểm, thái độ về chuẩn mực các giá trị đạo đức trong xã hội sẽ dẫn đến các đối tượng này có những xử sự không đúng. Hầu hết, các đối tượng có hoàn cảnh và điều kiện sống không lành mạnh, khuyết thiếu, hình thành các giá trị về đạo đức lệch chuẩn, coi thường người khác, ưa bạo lực.

Quan điểm, thái độ, nhận thức về pháp luật mang tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Vấn đề hiểu biết về pháp luật hình sự của đa số đối tượng phạm tội hiện là một vấn đề cấp bách của xã hội ngày nay. Luật hình sự buộc mọi cá nhân khi vi phạm pháp luật có trách nhiệm biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, có những trường hợp, mặc dù am hiểu về pháp luật hình sự, hoặc đã từng vi phạm pháp luật nhưng lại có thái độ coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác, cố tình thực hiện hành vi phạm tội một cách hung hăng, táo bạo, quyết liệt, bất chấp hậu quả cũng như sự trừng trị của pháp luật qua hành vi tái phạm tội hoặc phạm tội có tổ chức.

Bên cạnh đó, nhu cầu, sở thích, thói quen cũng là một trong những yếu tố tác động đến hành vi phạm tội, yếu tố này tác động trực tiếp đến quá trình hình thành động cơ, mục đích và thái độ thực hiện hành vi phạm tội. Mỗi con người trong xã hội đều có những nhu cầu khác biệt nhau và khác nhau về cách thức thỏa mãn những nhu cầu đó. Nhu cầu tiêu cực sẽ dẫn đến sự thôi thúc hình thành động cơ, mục đích lệch chuẩn.

- Nhóm đặc điểm xã hội

Trong nhóm đặc điểm này của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì tác giả tập trung nghiên cứu các yếu tố: Trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, nghề nghiệp và địa vị xã hội.

Phần lớn những công trình nghiên cứu về nhân thân người phạm tội đã chỉ ra rằng, yếu tố thể hiện rõ ràng nhất mức độ nhận thức hành vi của người phạm tội là trình độ học vấn. Nếu trình độ học vấn càng cao thì mức độ nhận thức, hiểu biết về pháp luật, xã hội càng rộng. Vì thế có khả năng kiểm chế, kiểm soát hành vi của bản thân tốt nên ít dẫn đến phạm tội. Ngược lại, đa số người có trình độ học vấn thấp thì mức độ nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, những người này thường thiếu khả năng kiểm soát và kiểm chế hành vi của mình. Từ đó, dẫn đến những hành vi nguy hiểm, phạm tội do nhận thức về xã hội còn hạn chế, thiếu kiến thức về pháp luật.

Nghiên cứu về nghề nghiệp, địa vị xã hội có thể giúp ta rút ra một số kết luận như nhóm người làm việc ở những ngành, lĩnh vực nào trong xã hội thì dễ thực hiện tội phạm và loại tội phạm họ thực hiện [41, tr. 145]. Nghề nghiệp và môi trường làm việc có tác động lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội. Nghề nghiệp có thu nhập ổn định, môi trường làm việc ổn định thì sẽ ít bị tác động làm phát sinh các đặc điểm nhân thân tiêu cực. Thống kê số bị can trong các vụ án thì đa số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là người nghề nghiệp không ổn định hoặc không có nghề nghiệp, môi trường làm việc của họ thường vất vả, cực nhọc, thu nhập bấp bênh và không ổn định, do đó vị trí trong xã hội của họ rất thấp. Bên cạnh đó, những con người trong nhóm này thường làm việc trong sự quản lý lỏng lẻo, thiếu tính kỷ luật, trách nhiệm ... dẫn tới sự tác động trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực như: nghiện bia rượu, tính ích kỷ, đề cao lợi ích cá nhân, lừa lọc và ư bào lực trong giải quyết vấn đề cá nhân.

Song song với việc nghiên cứu đặc điểm nhân thân về nghề nghiệp, địa vị xã hội thì việc nghiên cứu đặc điểm về nơi cư trú bao gồm những yếu tố như văn hóa, xã hội, kinh tế, sự giáo dục và các truyền thống đạo, phong tục tập quán, đạo

đức...cũng có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Việc phân tích các quan hệ nơi người phạm tội sinh sống, làm việc và những người xung quanh đối tượng sẽ giúp cho công tác điều tra, khám phá đạt hiệu quả cao. Từ hiểu được tư duy, suy nghĩ của người phạm tội sẽ đó góp phần nâng cao các hoạt động phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Hoàn cảnh gia đình có tác động rất lớn đến sự hình thành nhân thân của người phạm tội. Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của hoàn cảnh đó của người phạm tội cũng ảnh hưởng đến sự hình thành các đặc điểm cá nhân, và ở một mức độ nhất định chúng cũng ảnh hưởng đến tính định hướng và tính vững chắc của hành vi phạm tội [49, tr146]. Gia đình là tế bào của xã hội, nếu trong gia đình có cấu tạo không đầy đủ như: gia đình có bố mẹ ly hôn, ly dị, gia đình không có bố mẹ hoặc một trong hai, gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật, có bố mẹ phạm tội hoặc đang chấp hành án phạt tù, bố mẹ bỏ bê, nuông chiều con cái thái quá... sẽ dẫn tới những tác động trong quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người và trong những tình huống, điều kiện hoàn cảnh cụ thể sẽ làm phát sinh hành vi trái pháp luật, phạm tội. Các thành viên trong gia đình và tất cả mối quan hệ trong gia đình, họ hàng có tác động thường xuyên, liên tục, hình thành cách thức xử sự, thực hiện hành vi của từng thành viên và đồng thời hạt nhân gia đình với những chiều hướng tích cực cũng hạn chế đến mức tối đa các hiện tượng tiêu cực của họ.

Thông tin về hoàn cảnh kinh tế gia đình bao gồm tình trạng kinh tế của gia đình người phạm tội như: Mức thu nhập của mỗi cá nhân, nhà ở sinh hoạt, tiện nghi trong nhà, phương tiện trong gia đình... Hoàn cảnh kinh tế tác động đối với việc hình thành mục đích, động cơ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nó tác động trực tiếp đến cách thức ứng xử trong quan hệ xã hội của con người. Hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn cũng là một trong những lí do khiến cho con người dễ làm nảy sinh tâm lý tiêu cực, dao động, quần bách, tự ti. Qua thực tiễn khảo sát cho thấy, người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa số đông là

những người sống trong điều kiện gia đình thiếu sự quan tâm, gia đình không hòa thuận, các thành viên trong gia đình không có trách nhiệm với nhau, xem thường pháp luật, có gia đình có người thân đi tù, nghiện hút vì thế thiếu sự quan tâm, giáo dục, chăm sóc lẫn nhau, hoàn cảnh kinh tế thiếu thốn, dẫn đến hậu quả những người này thường có tính khí lì lợm, cộc cằn, bốc đồng và thích dùng bạo lực trong mâu thuẫn để giải quyết.

- Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự

Đây là nhóm đặc điểm đặc trưng trong nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Nhóm đặc điểm này là một trong những dấu hiệu thể hiện tính chất nguy hiểm của tội phạm được quy định trong BLHS và thái độ, ý thức pháp luật của người phạm tội, có ý nghĩa trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt.

Các đặc điểm pháp lý hình sự trong nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bao gồm: người phạm tội lần đầu, tái phạm nguy hiểm, có tổ chức, đồng phạm. Tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm là những dấu hiệu thể hiện người phạm tội có xu hướng bạo lực, chống đối xã hội, coi thường pháp luật, sự cố ý xâm phạm lợi ích, sức khỏe của tập thể và của cá nhân; đồng thời cũng là tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục cải tạo, tái hoà nhập người phạm tội.

Tóm lại, việc nghiên cứu những nhóm đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giúp ta nhận thức đầy đủ về ảnh hưởng, sự tác động qua lại lẫn nhau của các đặc điểm này trong quá trình hình thành nhân cách của người phạm tội và đồng thời thấy được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hiểu rõ điều kiện, nguyên nhân phát sinh tội phạm, từ đó có cơ sở trong việc đề ra các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu.

1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Ở mức độ khái quát nhất của Tội phạm học thì nhân thân của người phạm tội là một trong những khách thể quan trọng cần phải nghiên cứu. Tội phạm học với tư cách

là một khoa học chuyên nghiên cứu về tình hình tội phạm và người phạm tội để tìm ra nguyên nhân và điều kiện của nó, trên cơ sở đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa. Việc nghiên cứu toàn diện nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng có ý nghĩa quan trọng cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Trong phạm vi luận văn này, tác giả xin đề cập đến việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với các ý nghĩa chính sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhằm góp phần đảm bảo trong định tội danh, định khung và quyết định hình phạt được chính xác, thuyết phục.

Nhân thân người phạm tội là tất cả những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa về mặt xã hội. Trong quá trình xác định trách nhiệm hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng phải thu thập và nghiên cứu đầy đủ, chính xác những đặc điểm riêng biệt này của họ để giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt đúng quy định pháp luật, không gây oan sai cũng như không bỏ lọt tội phạm.. Theo GS. TS Võ Khánh Vinh thì, nhân thân người phạm tội được hiểu là tổng thể tất cả các đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội của người thực hiện tội phạm được cân nhắc để giải quyết những vấn đề của trách nhiệm hình sự (cá thể hóa hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, miễn và giảm hình phạt) [45, tr.194]. Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam quy định khi tiến hành các hoạt động tố tụng, các Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm chứng minh được những đặc điểm nhân thân của bị can, bị cáo. Các đặc điểm nhân thân phải được các Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án và phải được thể hiện trong bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, bản cáo trạng của VKSND và bản án của TAND hoặc các tài liệu khác kèm theo hồ sơ vụ án.

Các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa to lớn trong việc định tội, định khung hình phạt, vì đây là một trong những căn cứ để quyết định hình phạt, nếu thiếu nó việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội sẽ không chính xác, không bảo

đảm được tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục của pháp luật. Từ đó góp phần giáo dục và cải tạo có hiệu quả người phạm tội, ngăn ngừa tái phạm hoặc phạm tội mới và giáo dục đối với người khác. Đối với những đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa được quy định là tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc tình tiết định tội, định khung hình phạt thì TAND phải xem xét, cân nhắc để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của người phạm tội.

Thứ hai, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình loại tội này.

Theo GS. TS Võ Khánh Vinh: “Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội” [47, tr. 127]. Vì vậy, để nhận diện đầy đủ và chính xác các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì không thể không nghiên cứu các đặc điểm, dấu hiệu về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác..

Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố chủ quan của người phạm tội như các đặc điểm về ý thức, nhận thức, sở thích, nhu cầu... với các yếu tố thuộc môi trường sống làm phát sinh tội phạm. Sự tác động qua lại giữa nguyên nhân, điều kiện trong quá trình hình thành đặc điểm, tâm lý của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ quyết định động cơ, mục đích và hình thành quá trình thực hiện tội phạm của người phạm tội. Vì vậy, nghiên cứu toàn diện nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho chúng ta thấy rõ hoàn cảnh, điều kiện tiêu cực từ môi trường tác động đến sự hình thành nhân cách, nhu cầu, sở thích và động cơ thực hiện hành vi của họ. Có thể kết luận rằng, nghiên cứu nhân thân người phạm

tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa rất lớn trong việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này.

Thứ ba, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giúp các cơ quan chức năng xây dựng dự báo tình hình của loại tội này, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả.

Qua nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa giúp ta thấy được các yếu tố nhân thân mang tính chất quyết định, đặc trưng, thường xuyên ở địa bàn ảnh hưởng đến tội phạm, nhận thức được các nguyên nhân hình thành các yếu tố nhân thân này, kết hợp với xu hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa bàn, từ đó đưa ra một số dự báo về tình hình loại tội phạm này trong thời gian tới. Trên cơ sở dự báo, đề xuất những biện pháp phòng ngừa loại tội phạm này chính xác và kịp thời, khắc phục, hạn chế những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, đề ra các biện pháp tuyên truyền, giáo dục những người có dấu hiệu nhân cách tiêu cực trở thành những người có ích cho xã hội.

Thứ tư, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa trong việc xây dựng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội có hiệu quả, ngăn ngừa hành vi tái phạm.

Mỗi người phạm tội có những đặc điểm cá biệt, cần phải có những biện pháp giáo dục, cải tạo phù hợp. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để xác định các đặc điểm, dấu hiệu trong nhân thân người phạm tội trên cơ sở đó đề ra có các hình thức, phương pháp giáo dục, quản lý người phạm tội... một cách phù hợp và hiệu quả nhất. Để giáo dục, cải tạo người phạm tội tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức và nhân cách của họ, thì yêu cầu đặt ra là Cơ quan thi hành án phải xây dựng được nội dung, biện pháp giáo dục phù hợp với từng người phạm tội. Thông qua việc nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội giúp cho việc phân loại người phạm tội theo các

nhóm đặc điểm nhân thân, từ đó áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm hạn chế các đặc điểm nhân thân tiêu cực, hình thành các đặc điểm nhân thân tốt cho người phạm tội. Ngoài ra, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn có ý nghĩa tích cực trong đào tạo nghề cho họ nhằm chuẩn bị tốt nhất cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng sau khi đã chấp hành xong hình phạt, tránh tái phạm.

1.3. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Các đặc điểm về nhân thân con người được hình thành qua quá trình tương tác lâu dài giữa người với môi trường bên ngoài trong quá trình nhận thức thế giới khách quan. Như vậy, nghiên cứu quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong phòng ngừa tội phạm này từ góc độ nhân thân.

Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của người phạm tội bao gồm các đặc điểm về sinh học, xã hội, tâm lý và pháp lý. Trong các đặc điểm trên, chỉ một số ít các đặc điểm cố định ở như về dân tộc, tôn giáo, giới tính... còn lại các đặc điểm được hình thành và thay đổi trong suốt quá trình phát triển của mỗi người. Quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân là một quá trình tác động giữa môi trường sống với các yếu tố thuộc của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Trong đó, những yếu tố tích cực thuộc về môi trường sống sẽ tác động để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại, những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Chính các đặc điểm nhân thân tiêu cực trong sự kết hợp với các tình huống, hoàn cảnh thuận lợi tiêu cực cụ thể sẽ dễ làm phát sinh hành vi phạm tội.

1.3.1. Những yếu tố từ môi trường sống

- Yếu tố thuộc môi trường gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi nuôi dưỡng, hình thành và giáo dục nhân cách của con người. Nhân cách của con người là một quá trình hình thành từ sự giáo dục của gia đình đến nhà trường và xã hội, trong đó vai trò của gia đình là yếu tố quan trọng nhất. Nếu các thành viên trong gia đình gần bó, yêu thương, hòa thuận, có trách nhiệm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, có lối sống trong sáng lành mạnh, truyền thống tốt đẹp... sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực cho mỗi thành viên trong gia đình, và ngược lại, sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực đối với mỗi thành viên trong gia đình, đặc biệt là đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên nếu môi trường gia đình không đầy đủ, không lành mạnh, không an toàn, bố mẹ có phương pháp giáo dục không đúng cách, gia đình có thành viên thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội... Chính các đặc điểm nhân thân tiêu cực này khi gặp những điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực thuận lợi sẽ phát sinh hành vi trái pháp luật. Các yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình tác động đến sự hình thành đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bao gồm:

Thứ nhất, do gia đình không có cả bố và mẹ hoặc không một trong hai người. Vì thế, làm cho các em thiếu sự dạy dỗ và tình thương của bố mẹ, thiếu sự quản lý giáo dục. Dẫn đến tâm lý các em bị sai lệch, ngang bướng, bất cần, dễ bị tổn thương, tự ti, mặc cảm, buồn chán cùng với sự rủ rờ, lôi kéo của các đối tượng xấu đã dẫn đến vi phạm pháp luật và phạm tội. Thường xuyên bỏ học, trốn học, tự ti và thường tìm đến và kết bạn với các bạn bè xấu thành lập các băng, nhóm tội phạm.

Thứ hai, gia đình có điều kiện kinh tế đầy đủ, khá giả dẫn tới việc nuông chiều, bao bọc, thỏa mãn quá mức nhu cầu của con cái. Chính những hành vi này đã hình thành ở các em những đặc điểm nhân thân tiêu cực: lười lao động nhưng thích hưởng thụ, hẹp hòi, dựa dẫm, sống ích kỷ, không ý thức về trách nhiệm, quen được phục vụ, hưởng thụ, có thói quen đòi hỏi, coi thường giá trị văn hóa, đạo đức, quá đề cao lợi ích cá nhân, thiếu động cơ phấn đấu, coi trọng giá trị của đồng tiền,

không coi trọng tính mạng, sức khỏe của người khác... dẫn đến tiêu xài quá mức, lao vào con đường chơi bời, lêu lổng, nhận thức xuống cấp, lệch chuẩn. Đến một lúc nào đó, khi gia đình không thỏa mãn nhu cầu, họ sẽ bất mãn, thậm chí thù ghét, chửi bới chính bố mẹ mình, chúng thường bỏ nhà đi “bụi”, tụ tập với bạn bè xấu để đi vào con đường phạm tội. Có không ít trường hợp người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chỉ vì hết tiền tiêu xài, những va chạm nhỏ, hay vì “nhìn đều”, hay không chịu nghe lời..

Thứ ba, gia đình thiếu sự giáo dục và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Trường hợp này tập trung chủ yếu ở các bậc cha mẹ có đủ kiến thức, điều kiện nhưng vì muốn lo cho con cái đầy đủ, không chú ý, giám sát đến việc giáo dục con cái, mãi mê công việc không gần gũi con cái, thường xuyên đi công tác trong thời gian dài hoặc chủ quan đến việc giáo dục con mình, chưa có phương pháp giáo dục đúng đắn. Đã có những trường hợp bố mẹ lo làm ăn, kiếm tiền mà giao phó hết cho ông, bà, cho nhà trường, cho người giúp việc, thậm chí có trường đã bỏ mặc cho con cái tự xoay sở lo cho bản thân. Đồng thời có trường hợp có kinh tế khó khăn không còn sức lực để dạy dỗ, quản lý, quan tâm đến con cái ngoài việc phải lo bữa ăn hàng ngày. Điều này làm cho trẻ không muốn gần gũi cha mẹ, tâm lý sợ hãi, cô đơn, tự kỉ, thiếu sự chia sẻ, ngại giao tiếp, chán nản, thấy bất công, đối phó và luôn tìm cách che đậy khuyết điểm, nói dối để tránh sự trừng phạt, xa lánh mọi người và căm ghét cha mẹ, muốn thể hiện bản thân, gây sự chú ý bằng những hành vi càn quấy, cảm thấy bất an và luôn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Qua thực tế các vụ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy nhiều trường hợp bố mẹ mãi làm ăn thiếu quan tâm, quản lý con cái mà chỉ khi được cơ quan Công an thông báo mới biết con mình phạm tội.

Thứ tư, gia đình không hạnh phúc, bố mẹ hay cãi vã, thậm chí đánh nhau, không thương yêu, quan tâm con cái. Môi trường gia đình như vậy đã làm cho các em bị ám ảnh về mặt tinh thần, suy nghĩ, hình thành tư duy ưa bạo lực, dễ bị khủng hoảng về tâm lý, tự ti, khó hòa nhập và trở lên hung hãn, lì lợm, xa lánh mọi người, căm ghét gia đình, thiếu tôn trọng người khác và coi việc giải quyết

mâu thuẫn bằng bạo lực là nhanh nhất. Đây là những tâm lý dễ dẫn đến mất kiểm soát, kiểm chế được hành vi của bản thân dẫn đến con đường phạm tội.

Thứ năm, gia đình có thân nhân vi phạm pháp luật, phạm tội hoặc đi tù. Những ảnh hưởng từ việc gia đình có ông bà, bố mẹ, anh chị em thường xuyên có những hành vi vi phạm pháp luật hoặc phạm tội sẽ dẫn tới các em có nhận thức, tâm lý coi thường pháp luật, coi thường đạo đức, chà đạp lên các giá trị truyền thống tốt đẹp, cộc cằn, lì lợm và coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Không có sự quản lý, giám sát của gia đình cùng với những điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực, họ sẽ dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Yếu tố thuộc môi trường giáo dục nhà trường

Đồng hành cùng với gia đình, môi trường giáo dục giữ một vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của con người. Trong giai đoạn trưởng thành của con người thì quá trình rèn luyện, học tập trong các cơ sở giáo dục là giai đoạn tích lũy, trau dồi những kiến thức, phát huy những phẩm chất và năng lực bản thân, là hành trang kiến thức trong tương lai. Bên cạnh những lợi ích to lớn đó, chúng ta cũng phải nhìn nhận thực tế là môi trường giáo dục ở nước ta hiện nay còn nhiều bất cập, hạn chế và chính những yếu tố tiêu cực đó đã ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của con người. Có thể thấy một số bất cập như:

+ Nhà trường chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức, nhân cách, kiến thức pháp luật và cách thức ứng xử cho học sinh

Mục tiêu quan trọng của giáo dục là giáo dục nhân cách, đạo đức và kiến thức, nhưng thực tế hiện nay không ít các trường học chỉ chú trọng dạy những kiến thức cơ bản theo quy định, chạy theo thành tích và mãi mê với tiền bạc, vật chất mà xem nhẹ việc giáo dục đạo đức, kiến thức pháp luật và kỹ năng sống cho các em. Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội là sự xâm nhập nhiều nền văn hóa, trong đó có cả tốt lẫn xấu, những yếu tố văn hóa độc hại chưa được các cơ quan chức năng quản lý kiểm soát chặt chẽ đã ảnh hưởng đến một bộ phận thanh, thiếu niên trên địa bàn. Cùng với sự gia tăng của các loại tệ nạn xã hội thì các em đang phải

đôi mặt với những hậu quả nặng nề bao gồm cả vi phạm pháp luật và tội phạm. Vì vậy, nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật trong giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống và đặc biệt là kỹ năng sống cho các em có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của họ.

+ Tình trạng bạo lực học đường ngày một gia tăng

Những năm gần đây tình trạng bạo lực học đường hiện nay ở nước ta đang ở mức báo động, diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng cả về số vụ phạm tội lẫn tính chất nguy hiểm cho xã hội, một điều đáng báo động nữa là bạo lực không chỉ tập trung ở nam sinh mà tỷ lệ nữ sinh cũng đang có xu hướng gia tăng mạnh mẽ. Nhiều em nghĩ rằng bạo lực là thể hiện bản lĩnh, vai trò cầm đầu của mình, hay sử dụng bạo lực để lấy danh dự. Bạo lực học đường là một vấn đề đáng lo ngại, trực tiếp tác động đến quá trình phát triển về thể chất và tinh thần của các em, đến khả năng rèn luyện, học tập của các em. Cùng với sự phân biệt đối xử của thầy cô, bạn bè, nội dung học tập nặng nề, phương pháp không phù hợp, tình trạng bạo lực học đường là những nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu như: sợ hãi đến lớp, bi quan, chán nản, tuyệt vọng, không muốn học, bất mãn, thiếu tôn trọng thậm chí sợ hãi, thù ghét, căm hận bạn bè, thầy cô giáo... từ đó dễ buông xuôi, bỏ học, tụ tập bạn bè xấu và nghe theo sự lôi kéo tham gia vào các tệ nạn xã hội, các băng nhóm tội phạm.

+ Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường

Mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường là cầu nối quan trọng, là điều kiện để giáo viên và phụ huynh nắm bắt tâm lý của con cái, học sinh. Kịp thời phát hiện, uốn nắn, răn đe những biểu hiện tiêu cực, đồng thời khuyến khích, động viên các em trong những hoàn cảnh khó khăn. Nhiều trường hợp các em có những biểu hiện lệch lạc như thường xuyên trốn học, kết thân với các bạn bè xấu dẫn đến thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, gây rối trật tự công cộng, nghiện games, nghiện ma túy... do thiếu đi sự phối hợp trong việc quản lý, giáo dục giữa gia đình và nhà trường, từ đó tác động tiêu cực đến tâm lý của các em. Những biểu hiện trên là những đặc điểm tâm lý dễ làm phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Các yếu tố thuộc môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô và những hạn chế, yếu kém trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội

Bên cạnh sự phát triển không ngừng của xã hội, những thành tựu to lớn mà nền kinh tế thị trường mang lại như đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao,... thì mặt trái của nó cũng có những tác, dễ làm cho con người trở lên sa ngã, biến chất, suy thoái về đạo đức xã hội. Những yếu tố tiêu cực đó có thể nhận diện sau đây:

+ Coi trọng giá trị của đồng tiền và sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức

Nền kinh tế thị trường với quá trình lưu thông, trao đổi hàng hóa đã làm nổi lên vai trò, vị trí, tác động của tiền tệ. Từ đó, tạo ra những tư tưởng sai lệch giá trị đồng tiền, quan niệm ai có tiền là có quyền lực xã hội và có thể dựa vào quyền lực này để chiếm hữu những thứ người ta cần. Từ quan niệm như vậy, người ta hướng tới việc kiếm tiền bằng mọi cách kể cả việc phải trả đũa lên những giá trị đạo đức và khuôn khổ pháp luật. Vì đồng tiền mà một số người sẵn sàng thực hiện các hành vi vô đạo đức như đánh chửi cả bố mẹ những giá trị truyền thống gia đình bị đảo lộn, không ít trường hợp vì tiền mà phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Tệ nạn xã hội, ăn chơi đua đòi, nghiện games, sử dụng các chất kích thích và ưa dùng bạo lực

Tệ nạn xã hội, các loại hình văn hóa đa màu sắc du nhập vào, trái với thuần phong mỹ tục nhưng lại được giới trẻ đón nhận mà chưa được sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan chức năng đã tác động xấu đến nhận thức và hành động của một bộ phận thanh, thiếu niên. Sự nuông chiều, đáp ứng vật chất quá mức cho con cái một cách vô điều kiện của gia đình, sự giàu lên một cách nhanh chóng của một bộ phận dân cư do được đền bù đất đai, đất cạnh các dự án tăng giá... một bộ phận không nhỏ những người như trên đã sử dụng đồng tiền một cách phung phí, ăn chơi đua đòi thích thể hiện bản thân. Không ít đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do bởi sử dụng của rượu, bia, ma túy và các chất kích thích khác, do muốn thể hiện bản lĩnh với người khác.

Nguy hiểm hơn, tác hại từ các loại phim ảnh, sách báo có nội dung bạo lực, khiêu dâm, đồi trụy, các loại game online... gây nghiện cho giới trẻ đã tác động đến quá trình phát triển tâm, sinh lý của một bộ phận thanh, thiếu niên gây ra sự lệch lạc về đạo đức, lối sống, nhận thức, thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, kể cả việc sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn với người thân trong gia đình, không ít trường hợp con cái đánh đập cha mẹ, anh chị em, vợ chồng gây thương tích cho nhau do những bất đồng trong cuộc sống.

+ *Những hạn chế, yếu trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội*

Đời sống xã hội ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, những tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận người dân. Đó là sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc, tệ nạn xã hội, tội phạm không ngừng biến đổi với chiều hướng mạnh động, tinh vi gây hậu quả ngày một nghiêm trọng hơn, những tư tưởng sai lệch làm xuất hiện lối sống thực dụng, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Những yếu tố tiêu cực trên đã tác động không nhỏ đến quá trình phát triển nhân cách của người phạm tội, dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Cùng với đó, sự yếu kém trong quản lý kinh tế đã dẫn đến lạm phát, giá cả leo thang, tỷ lệ thất nghiệp cao do hoạt động làm ăn thu lỗ của các công ty; các chủ trương, chính sách và pháp luật còn nhiều hạn chế; vấn đề đảm bảo phúc lợi xã hội đặc biệt là các chính sách bảo vệ nhóm yếu thế như trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật chưa đáp ứng đầy đủ... là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Cùng với quá trình mở cửa, hội nhập toàn diện trên mọi mặt ở nước ta đã kéo theo sự du nhập của nhiều loại hình văn hóa, xã hội đa bản sắc, trong đó có nhiều loại hình văn hóa độc hại, không phù hợp nhưng vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ của cơ quan chức năng. Nó xâm nhập vào một bộ phận dân cư trên địa bàn, đặc biệt là tầng lớp trẻ, nhạy cảm với cái mới nhưng thiếu kiến thức. Các loại truyện tranh, băng hình, sách có nội dung bạo lực, đồi trụy... dễ dàng được tìm kiếm, mua bán. Với sự bùng nổ của công nghệ thông tin thì các văn hóa phẩm độc hại, các loại games nhập vai bạo lực có thể được tìm kiếm, sử dụng, truy cập dễ dàng, rộng rãi.

Những yếu tố tiêu cực trên cũng là một trong các nguyên nhân làm phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1.3.2. Các yếu tố thuộc về người phạm tội

- Sai lệch về ý thức, thái độ

Trong xã hội hiện nay, một bộ phận không ít người dân đã biến dạng về nhân cách, suy thoái về đạo đức. Những người này thường có thái độ coi thường, ý thức lệch lạc, chống đối lại pháp luật, chống đối lại các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Không ít các thanh thiếu niên sống trong các gia đình đầy đủ, được cha mẹ đáp ứng mọi nhu cầu dẫn đến hình thành một số nhân cách tiêu cực như: ỷ lại, lười lao động, thích hưởng thụ, tham lam, ích kỷ, thiếu ý thức vươn lên, thường có thái độ kiêu căng, coi thường người khác, phân biệt trong đối xử với bạn bè. Cùng với đó, các em sống trong điều kiện gia đình gặp nhiều khó khăn, hoàn cảnh thiếu thốn lại có những biểu hiện mặc cảm, tự ti, bi quan, chán nản, căm hận số phận và muốn trả thù đời. Những ý thức và thái độ trên của các em cũng phần nào lý giải tại sao thời gian gần đây tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và bạo lực học đường có diễn biến phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng.

Sai lệch trong ý thức pháp luật cũng là một trong những yếu tố tác động trong cơ chế làm phát sinh tội phạm. Mỗi cá nhân đều có quan điểm, thái độ, nhận thức riêng đối với pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật, đối với cơ quan bảo vệ pháp luật,... Người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thường là không có kiến thức hoặc hiểu biết rất ít, hiểu biết mơ hồ về pháp luật (đa số người phạm tội có trình độ học vấn thấp); có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật; có xu hướng chống đối pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật (đặc biệt là các trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm) họ đặt nhu cầu, sở thích cá nhân là trên hết và sẵn sàng trả đũa lên những giá trị đạo đức, coi thường pháp luật để thỏa mãn nhu cầu của mình dù biết hành vi của mình là trái pháp luật sẽ bị xã hội lên án và bị sự trừng trị của pháp luật.

- Sai lệch về sở thích

Sở thích là những hoạt động thường xuyên, một thói quen đem lại cho con người niềm vui, phấn khởi trong cuộc sống. Những người có những sở thích lành mạnh như đọc sách, chơi thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao cùng với các yếu tố tích cực khác sẽ hình thành ở người đó nhân cách đúng đắn và có được quá trình phát triển nhân cách đầy đủ. Nhưng ở những người có thói quen, sở thích tiêu cực như ăn chơi xa đọa, tụ tập ăn nhậu, nghiện rượu, nghiện games, nghiện chất kích thích, những sở thích có nội dung bạo lực, đồi trụy,... sẽ hình thành ở cá nhân đó nhân cách lệch lạc như sống thực dụng, coi trọng vật chất, lừa lọc, hưởng thụ, sống nhanh, sống buông thả, ích kỉ, coi thường các giá trị đạo đức, con người, coi thường pháp luật... những sở thích tiêu cực này khi gặp những hoàn cảnh, tình huống thuận lợi cụ thể sẽ bị kích thích, hưng phấn mất kiểm chế, kiểm soát hành vi của mình dễ dẫn đến hành vi phạm tội.

- Sai lệch về nhu cầu, cách thức thỏa mãn nhu cầu

Nhu cầu là một hiện tượng tâm lý, là những mong muốn, đòi hỏi, nguyện vọng của con người về những giá trị vật chất lẫn tinh thần để sinh tồn. Tùy theo mức độ nhận thức, môi trường sống, những đặc điểm tâm sinh lý mà mỗi người có những nhu cầu khác nhau và cách thức đáp ứng nhu cầu cũng khác nhau. Nhu cầu chi phối mạnh mẽ đến đời sống tâm lý nói chung và đến động cơ, mục đích hình thành hành vi của con người nói riêng. Vì muốn thỏa mãn các nhu cầu sai lệch như thỏa mãn cái tôi cá nhân, thích bạo lực, nghiện bia rượu, game, thích thể hiện bản lĩnh “đàn anh” nên khi gặp điều kiện, hoàn cảnh tiêu tiêu cực họ đã không do dự thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, tác giả đã tập trung làm rõ được khái niệm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, theo đó *“Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hòa những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người đó như sinh học, tâm lý, xã hội, pháp lý... và các đặc điểm, dấu hiệu này khi gặp các điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực thuận lợi đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134 chương XIV của BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)”*

Làm rõ ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng như các đặc điểm về nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như: Đặc điểm sinh học, đặc điểm tâm lý, đặc điểm xã hội và đặc điểm pháp lý của nhân thân người phạm tội.

Phân tích, làm rõ vai trò của các yếu tố môi trường sống và các yếu tố thuộc về người phạm tội trong quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Kết quả nghiên cứu ở chương 1 là tiền đề lý luận để tác giả tiếp tục nghiên cứu chương 2 của luận văn.

Chương 2

NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA GIAI ĐOẠN 2013 - 2017

2.1. Khái quát tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

- Khái quát thực trạng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Thực trạng của THTP là số lượng các tội phạm đã được thực hiện và những người thực hiện các tội phạm đó ở một địa bàn nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định [47, tr. 62]. Như vậy, thực trạng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa là số vụ án và số người đã phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã xảy ra trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, nó được biểu hiện thông qua: Số lượng vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và số người bị Tòa án xét xử, tuyên bản án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; các số liệu về số lượng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không được phát hiện; hệ số của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Theo thống kê của TAND tỉnh Đồng Nai trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, số vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được TAND các cấp đưa ra xét xử sơ thẩm là 1612 vụ, với 2647 bị cáo trong tổng số 15.316 vụ án hình sự, chiếm 10.52% và 29.928 bị cáo, chiếm 8.84% (*xem bảng 2.1 – phần phụ lục*). Riêng ở thành phố Biên Hòa, TAND thành phố đã đưa ra xét xử 483 vụ án, chiếm 29.96% và 778 bị cáo, chiếm 29.39% so với toàn tỉnh đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (*xem bảng 2.2 – phần phụ lục*). Như vậy, từ năm 2013 đến năm 2017, trung bình hằng năm trên địa bàn thành phố Biên Hòa xảy ra 97 vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức

khỏe của người khác với 156 bị cáo bị xét. Thông qua số liệu trên có thể thấy, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những loại tội khá phổ biến (có tỷ trọng rất cao trong tổng số tội phạm nói chung). Tuy nhiên, so với phạm vi ở Đông Nam Bộ, số vụ án và số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Đồng Nai vẫn thấp, một số địa bàn có cấp độ nguy hiểm cao hơn so với tỉnh Đồng Nai như Thành Phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu (*xem bảng 2.3 – phần phụ lục*).

Căn cứ vào số liệu từ bảng 2.4 phần phụ lục cho thấy, trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người quy định tại chương XIV Bộ luật hình sự 1999 thì tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa chiếm 58,33% trong 828 vụ và 61.75% trong 1260 bị cáo (*xem bảng 2.4 – phần phụ lục*). Như vậy, đây là loại tội chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

Ngoài những số liệu đã được thống kê thì trên thực tế, địa bàn thành phố Biên Hòa vẫn còn một số lượng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa bị phát hiện và xử lý, đây chính là phần ẩn của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo đánh giá của các nhà khoa học và các chuyên gia trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm thì tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có độ ẩn cấp I, tức là cấp độ ẩn nhỏ nhất, hành vi phạm tội bị ẩn thấp nhất. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu, luận văn tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội đã được phát hiện và xử lý nên không đi sâu vào nghiên cứu phần ẩn của tội phạm này, tác giả sẽ nghiên cứu sâu trong các công trình khoa học khác khi có điều kiện.

- *Khái quát diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa*

Diễn biến (động thái) của THTP là sự vận động và sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của THTP trong một khoảng thời gian nhất định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm...) [47, tr. 64]. Diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa là sự vận

động và sự thay đổi của mức độ và cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017.

Qua bảng 2.2 phần phụ lục cho thấy, từ năm 2013 đến năm 2017 số vụ và số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa tùy nhìn chung là giảm nhưng từ năm 2015 đến năm 2017 lại có chiều hướng gia tăng. Nghiên cứu các dữ liệu về diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa giai đoạn 2013 đến năm 2017 cho thấy, trung bình mỗi năm xảy ra 97 vụ với 156 bị cáo được đưa ra xét xử sơ thẩm. Bằng phương pháp so sánh định gốc tính theo năm, tác giả lấy số liệu về số vụ và số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác năm 2013 là gốc và ấn định là 100% để tính mức độ tăng giảm của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho các năm tiếp theo. Theo đó, năm 2014 giảm 3.06% số vụ, giảm 12.17% số bị cáo; năm 2015 giảm 11.24% số vụ, giảm 25.40% số bị cáo; năm 2016 tăng 3.06% số vụ, giảm 69.31% số bị cáo; năm 2017 4.08% số vụ, giảm 20,11% số bị cáo (*xem bảng 2.8 – phần phụ lục*). Có thể thấy diễn biến đáng báo động về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong giai đoạn hiện nay.

- Khái quát cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Cơ cấu của THTP là tỷ trọng và mối tương quan của các loại tội phạm khác nhau trong số lượng chung của chúng trong khoảng thời gian nhất định và ở một lãnh thổ (địa bàn) nhất định [47, tr. 65]. Nghiên cứu về cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, có thể nghiên cứu theo các loại cơ cấu cơ bản sau:

+ Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo địa giới hành chính của thành phố Biên Hòa

Theo phụ lục bảng số liệu 2.5 thì phường Tân Vạn là địa bàn có mức độ phổ biến của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cao nhất, cứ 530 người dân thì có một bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, phường Long Bình là nơi có mức độ phổ biến của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thấp nhất, cứ 2194 người dân thì có một bị cáo (*xem bảng 2.5 – phần phụ lục*).

Phân tích số liệu từ bảng 2.6 cho thấy, phường Tân Tiến là địa bàn có mật độ tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra cao nhất, cứ 1km² thì có 24,24 người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, xã Phước Tân (0,58 người/1km²) là địa bàn có mật độ tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra thấp nhất (*xem bảng 2.6 – phần phụ lục*).

Tác giả trên cơ sở phân tích, tổng hợp bảng 2.5 và bảng 2.6 để tổng hợp nên bảng 2.7, kết quả cho thấy, phường Tân Tiến là địa bàn có mức độ nguy hiểm cao nhất, và phường Long Bình là địa bàn có mức độ nguy hiểm thấp nhất (*xem bảng 2.7 – phần phụ lục*).

+ *Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo địa điểm, thời gian gây án.*

Địa điểm gây án trong các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra ở tất cả phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Qua khảo sát cho thấy, tội phạm tập trung ở những nơi công cộng như tại các nhà hàng, quán nhậu, bến xe, những nơi tập trung đông người như các lễ hội, khu trường học, khu chế xuất, khu công nghiệp... Trong tổng số 100 bản án nghiên cứu thì có đến 67 vụ xảy ra ở những nơi công cộng, chiếm tỷ lệ 67%; 13 vụ xảy ra tại nơi ở của nạn nhân hoặc của đối tượng phạm tội, chiếm tỷ lệ 13%; 20 vụ các đối tượng gây án ở những nơi khác, chiếm tỷ lệ 20% (*xem bảng 2.9 – phần phụ lục*).

Khảo sát 100 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, tội phạm xảy ra trong tất cả các khoảng thời gian trong ngày. Tuy nhiên, tội phạm xảy ra nhiều nhất là khoảng thời

gian từ 18h đến 24h (46 vụ chiếm 46%), đây là khoảng thời gian sôi động nhất của các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí, các quán bar, quán nhậu, karaoke... hoạt động thu hút đông người đến vui chơi, ăn uống sau khi đã uống rượu, bia và các chất kích thích khác, họ thường mất khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi dẫn đến gây gỗ và thực hiện hành vi phạm tội, sau đó là khoảng thời gian từ 0h đến 12h, chiếm tỷ lệ 42%, khoảng thời gian từ 12h đến 18h có tỷ lệ phạm tội ít nhất, chiếm tỷ lệ 12% (xem bảng 2.10 – phần phụ lục).

- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo thiệt hại do tội phạm gây ra

Kết quả khảo sát 100 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy có 182 người bị thiệt hại, trong đó có 176 người bị thiệt về sức khỏe, chiếm tỷ lệ 96,70%; 06 người bị thiệt hại về tính mạng, chiếm tỷ lệ 3,30% (xem bảng 2.11 – phần phụ lục). Như vậy, những thiệt hại gây ra cho nạn nhân là rất nghiêm trọng, điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải nhanh chóng tìm ra các giải pháp để phòng ngừa hiệu quả với tội này.

- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo công cụ thực hiện tội phạm của người phạm tội

Qua phân tích, khảo sát 100 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, có 47 vụ các đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, chiếm tỷ lệ 47% (xem bảng 2.12 – phần phụ lục). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, có 29 vụ các đối tượng sử dụng vũ khí thô sơ, chiếm tỷ lệ 29%; có 01 đối tượng sử dụng hóa chất, chiếm tỷ lệ 10%; có 23 vụ đối tượng sử dụng thủ đoạn khác để thực hiện tội phạm, chiếm tỷ lệ 23% (xem bảng 2.12 – phần phụ lục).

Như vậy, các đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa chủ yếu sử dụng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Điều này đòi hỏi các cơ quan Nhà nước có chức

năng quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ phải chặt chẽ hơn nữa trong quản lý, và phải có kế hoạch thu hồi các loại vũ khí, vật liệu nổ đang trôi nổi ngoài xã hội.

- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo phương thức thực hiện phạm tội

Phân tích 100 bản án hình sự sơ thẩm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, có 72 vụ án có đồng phạm, chiếm tỷ lệ 72%; 28 vụ đối tượng phạm tội đơn lẻ, chiếm tỷ lệ 28%. Kết quả này cũng phù hợp với tình hình chung hiện nay là các đối tượng có xu hướng liên kết lại với nhau để thực hiện tội phạm.

- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo hình phạt đã áp dụng

Nghiên cứu 200 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, cho thấy: Phạt tù có thời hạn dưới 3 năm có 112 bị cáo, chiếm 56%; phạt tù có thời hạn từ 3 năm đến dưới 7 năm có 51 bị cáo, chiếm 25,5%; phạt tù có thời hạn từ 7 năm đến dưới 15 năm có 18 bị cáo, chiếm 9%; phạt tù có thời hạn từ 15 năm trở lên không có bị cáo nào; hình phạt khác có 19 bị cáo, chiếm 9,5% (xem bảng 2.14 – phần phụ lục). Như vậy, bị cáo có hình phạt tù dưới 3 năm chiếm tỷ lệ cao nhất 56% và hình phạt tù từ 15 năm trở lên có tỷ lệ thấp nhất.

2.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

- Nhóm đặc điểm sinh học của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Nghiên cứu về đặc điểm giới tính của 200 người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, có đến 197 đối tượng là nam giới, chiếm tỷ lệ 98,5%; chỉ có 03 đối tượng là nữ giới, chiếm tỷ lệ 1,5% (xem bảng 2.15 – phần phụ lục). Nam giới chiếm tỷ lệ rất cao (98,5%) so với tỷ lệ của nữ giới (1,5%), đặc điểm này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của nam giới là dễ bị tác động bởi

các yếu tố tiêu cực từ môi trường sống, dễ bị lôi kéo tiêm nhiễm các thói quen xấu như: Thích xem phim bạo lực, thường xuyên sử dụng bia, rượu, nghiện games và thường có xu hướng giải quyết các mâu thuẫn bằng bạo lực. Kết quả nghiên cứu về đặc điểm này, là cơ sở quan trọng để các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Biên Hòa xây dựng hệ thống các biện pháp phòng ngừa và tập trung vào các đối tượng là nam giới dễ đầu tranh phòng, chống.

Nghiên cứu độ tuổi của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa nhằm xác định độ tuổi nào có tỷ lệ phạm tội nhiều nhất và vai trò của nó trong cơ chế thực hiện hành vi như thế nào. Qua khảo sát 200 bị cáo bị TAND thành phố Biên Hòa đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, có 16 bị cáo dưới 18 tuổi, chiếm tỷ lệ 8%; từ 18 tuổi đến 30 tuổi có 84 bị cáo, chiếm tỷ lệ 42%; từ 31 đến 45 tuổi có 75 bị cáo, chiếm 37,5%; trên 45 tuổi có 25 bị cáo, chiếm tỷ lệ 12,5% (*xem bảng 2.15 – phần phụ lục*). Số bị cáo từ 18 đến 30 tuổi có tỷ lệ phạm tội cao nhất, bởi đây là độ tuổi mà con người chưa đạt được thành công trong sự nghiệp, chưa thật sự chín chắn trong suy nghĩ và hành động, nên dưới những tác động tiêu cực của môi trường sống và những đặc điểm nhân thân xấu dễ dẫn đến bị kích động, lôi kéo vào con đường phạm tội. Mặt khác, những người trong độ tuổi này là những người có sức khỏe, sự nhanh nhẹn... phù hợp với việc thực hiện các hành vi khách quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Số người trên 45 tuổi có tỷ lệ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tương đối thấp, bởi những người trong độ tuổi này, trải qua nhiều biến động của cuộc sống, suy nghĩ đã chín chắn hơn, điềm đạm hơn... khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi cao hơn nên vào các tình huống tiêu cực cụ thể họ thường lựa chọn cách xử sự khác chứ không giải quyết bằng bạo lực.

Thành phố Biên Hòa là một trong những thành phố lớn của tỉnh Đồng Nai dân số 1.104.495 người, với nhiều dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn, trong đó người kinh chiếm 93,9% dân số, chỉ có 6,1% là các dân tộc còn lại (chủ yếu là

người Hoa, người Nùng, người Khmer). Qua khảo sát các bị cáo bị đưa ra xét về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, có 196 bị cáo là người dân tộc kinh, chiếm tỷ lệ 98%, 04 người thuộc các dân tộc khác, chiếm tỷ lệ 2% (*xem bảng 2.15 – phần phụ lục*). Như vậy, thống kê trên cho thấy số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, chủ yếu là người dân tộc kinh sinh sống trên địa bàn hoặc từ các địa phương khác di cư về thành phố để tìm kiếm việc làm, học tập, vui chơi, giải trí, số người thuộc các dân tộc khác chiếm tỷ lệ rất thấp.

- Nhóm đặc điểm xã hội của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Nghiên cứu trình độ học vấn của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa giai đoạn 2013 đến năm 2017 cho thấy, có 08 người không biết chữ, chiếm tỷ lệ 4%; 22 người có trình độ tiểu học, chiếm tỷ lệ 11%; 121 người có trình độ trung học cơ sở, chiếm tỷ lệ 60,5%; 41 người có trình độ trung học phổ thông, chiếm tỷ lệ 20,5%; số người có trình độ cao đẳng, đại học là 08 người, chiếm tỷ lệ 4% (*xem bảng 2.15 – phần phụ lục*). Như vậy, số người có trung học cơ sở và trung học phổ thông chiếm tỷ lệ cao nhất 81%, số người không biết chữ và có trình độ cao đẳng, đại học có tỷ lệ thấp nhất 4%. Những người có trình độ từ trung học phổ thông trở xuống chiếm tỷ lệ cao trong số các bị cáo phạm tội do họ không có điều kiện để hiểu biết các kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật, ít được sự quan tâm, giáo dục, quản lý của gia đình, nhà trường nên khi gặp những tình huống tiêu cực thuận lợi họ dễ phạm tội hơn. Những người có trình độ cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ thấp nhất, do họ có ý thức pháp luật đúng đắn dẫn đến thực hiện các hành vi phù hợp với các giá trị đạo đức, giá trị pháp luật, họ có khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi cao hơn so với những người khác, nên họ ít bị kích động, dụ dỗ, lôi kéo đi vào con đường phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Qua nghiên cứu số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, số đối tượng có

nghe nghiệp ổn định chiếm 14%; số đối tượng không có nghề nghiệp, chiếm 62%, số đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, thu nhập thấp, chiếm 24% (xem bảng 2.15 – phần phụ lục). Như vậy, số đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp theo là những đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định và có thu nhập thấp, số đối tượng có nghề nghiệp ổn định chiếm tỷ lệ thấp nhất. Các đối tượng không có việc làm, việc làm không ổn định, thu nhập thấp thường có tâm lý chán nản, bi quan, buông xuôi, không có ý chí vươn lên trong cuộc sống cùng với các sở thích lệch lạc như nghiện games, thường xuyên uống rượu bia, thích xem phim bạo lực... nên dễ bị lợi dụng, lôi kéo, kích động phạm tội. Tình trạng thất nghiệp có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình ANTT của địa phương, là vấn đề đòi hỏi phải có sự góp sức giải quyết của toàn xã hội. Vì vậy, việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, tạo công ăn, việc làm, giải quyết tốt các chính sách xã hội là nội dung hết sức quan trọng trong phòng ngừa đối với loại tội này.

Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của người phạm tội. Qua nghiên cứu 100 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với 200 bị cáo trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, có 22 bị cáo sống trong gia đình khuyết thiếu (không có bố, không có mẹ, bố hoặc mẹ đã chết, bố mẹ ly dị...), chiếm tỷ lệ 11%; 18 bị cáo sống trong gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội, chiếm tỷ lệ 9%; có 76 bị cáo sống trong gia đình mà các thành viên trong gia đình không quan tâm, chăm sóc đến nhau, chiếm tỷ lệ 38%; 82 bị cáo sống trong gia đình không hạnh phúc, thường xuyên đánh, chửi nhau, chiếm tỷ lệ 41%; có 02 bị cáo sống trong gia đình cha mẹ giáo dục không đúng cách, chiếm tỷ lệ 1% (xem bảng 2.16 – phần phụ lục). Như vậy, gia đình không hòa thuận, các thành viên trong gia đình thường xuyên, đánh, chửi nhau, không quan tâm đến nhau, chiếm tỷ lệ cao nhất (41%). Đây là vấn đề đáng báo động trong quản lý, dạy dỗ con cái của gia đình, là

một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- *Nhóm đặc điểm tâm lý của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa*

Quan nghiên cứu bản án và sổ bị can bị TAND thành phố Biên Hòa xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, có 98 người thường xuyên sử dụng rượu, bia chiếm tỷ lệ 49%; có 15 người nghiện phim bạo lực, chiếm tỷ lệ 7,5%; 19 người nghiện games online, các trò chơi bạo lực, chiếm tỷ lệ 9,5%; 68 bị cáo thường xuyên tụ tập, chơi bời, quây phá, chiếm tỷ lệ 34% (*xem bảng 2.17 – phần phụ lục*). Như vậy, những người nghiện xem phim bạo lực, thích uống rượu, bia chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các bị cáo phạm tội, những người này sau khi uống rượu bia và sử dụng các chất kích thích khác thường bị hưng phấn nên khi gặp phải những tình huống cụ thể tiêu cực đã không làm chủ được mình, không kiểm soát được hành vi dễ dẫn đến phạm tội.

Nghiên cứu động cơ, mục đích phạm tội của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa có ý nghĩa rất lớn trong thực tiễn phòng ngừa với loại tội này. Qua phân tích số liệu cho thấy, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là mâu thuẫn, trong đó giải quyết mâu thuẫn cá nhân có 101 bị cáo, chiếm tỷ lệ 50.5%; giải quyết mâu thuẫn giữa các băng nhóm có 68 bị cáo, chiếm tỷ lệ 34%; có 17 bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích vụ lợi, chiếm tỷ lệ 8,5%; 14 bị cáo phạm tội vì động cơ, mục đích khác (thích thể hiện bản thân, sỹ diện, hiếu chiến...), chiếm tỷ lệ 7% (*xem bảng 2.18 – phần phụ lục*).

2.3. Nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

2.3.1. Những nguyên nhân từ môi trường sống

- Nguyên nhân từ phía gia đình

Nghiên cứu trên tổng số các vụ án và bị cáo, luận văn thấy được nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội xuất phát từ phía gia đình của bị cáo phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cụ thể:

+ Gia đình có người thân vi phạm pháp luật hoặc phạm tội

Qua nghiên cứu cho thấy, có 18 bị cáo phải sống trong các gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội, chiếm tỷ lệ 9% (xem bảng 2.16 – phần phụ lục). Số người phải sống trong những gia đình có người thân thường xuyên có các hành vi như trên, sẽ dễ bị ảnh hưởng, tiêm nhiễm và hành thành các đặc điểm nhân thân xấu như: Có thái độ coi thường pháp luật, coi thường các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, coi thường, chửi mắng ông bà, cha mẹ... từ đó có những hành vi vi phạm pháp luật và dễ dẫn đến phạm tội. Điển hình như vào ngày 13/11/2016, hai đối tượng Nguyễn Tiến Thực (sinh năm 1967) và Nguyễn Tiến Minh (sinh năm 1989) cùng trú xã An Hòa, TP. Biên Hòa vừa bị TAND TP. Biên Hòa tuyên án 5 năm về tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo bản cáo trạng cho thấy, chỉ vì gặp nhau mà không chào tại một đám cưới, đối tượng Nguyễn Tiến Thực (có tiền án về tội cướp giật tài sản) đã rủ con ruột mình là Nguyễn Tiến Minh cầm dao và tuýp sắt đến đánh anh Nguyễn Văn Tiến, gây thương tích 45%. Sau khi gây thương tích cho anh Tiến, Thực và Minh tiếp tục cầm hung khi đi tìm nhóm của Tiến để đánh. Hậu quả là anh Trần Ngọc Sơn, đến thăm Tiến đang cấp cứu tại một phòng khám cũng bị Thực và Minh chém trọng thương phải cấp cứu. Có thể thấy, việc có người thân trong gia đình vi phạm pháp luật và ý thức coi thường tính mạng, sức khỏe của

người khác đã dẫn đến quá trình hình thành nhân cách sai lệch của con cái và hậu quả như vụ án trên là Nguyễn Tiến Minh cũng đã phải chịu hình phạt 2 năm tù.

+ *Gia đình khuyết thiếu*

Nghiên cứu 200 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, số người phải sống trong các gia đình khuyết thiếu là 22 bị cáo, chiếm tỷ lệ 11% (*xem bảng 2.16 – phần phụ lục*). Việc phải sống trong các gia đình có bố mẹ ly hôn, ly thân hoặc vì lý do nào đó mà thiếu bố, thiếu mẹ đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội. Thiếu tình thương của bố mẹ, các em thiếu đi tính cương trực, mạnh mẽ, quyết đoán của người cha, thiếu đi tính, thùy mị, gọn gàng nết na của người mẹ, không khí gia đình lạnh lẽo, buồn tẻ, thiếu sự quan tâm, giáo dục của bố mẹ nên các em thường vị trêu chọc dẫn đến tâm lý tự ti, xa lánh bạn bè, thầy cô, mất niềm tin vào cuộc sống dễ bị lôi kéo, dụ dỗ đi vào con đường phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ *Gia đình không hạnh phúc thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau*

Nghiên cứu 200 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, có 82 bị cáo phải sống trong gia đình không hạnh phúc, thường xuyên phải chứng kiến cảnh cãi, đánh, chửi nhau của những người thân trong gia đình, chiếm tỷ lệ 41% (*xem bảng 2.16 – phần phụ lục*). Đây là những gia đình có cha mẹ sống không hòa thuận, thường kèm theo là hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì cuộc sống mưu sinh vất vả nên thường xảy ra mâu thuẫn, cha mẹ thường xuyên cãi vã, chửi mắng, đánh đập nhau. Chính việc phải chứng kiến những hành vi trên của người thân trong gia đình đã hình thành cho các em các đặc điểm nhân thân xấu, như căm hận cha mẹ, thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, dễ bốc đồng, khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi thấp và thường tụ tập bạn bè uống rượu, và phát sinh các hành vi phạm tội. Điển hình như bị cáo Lê Văn Tới sinh năm 1993, thường trú tại số 32/15 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Hòa Bình về hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trần

Tuấn Kiệt, sinh năm 1989, Kiệt là anh họ của Tới. Qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy do phải sống trong gia đình có bố là ông Lê Trọng Hoàng là một người nghiện rượu và thường xuyên chửi bới, đánh đập vợ con, bố mẹ thường xuyên đánh nhau nên đã sớm hình thành ở Tới bản tính lì lợm, côn đồ. Vào ngày 16/3/2015 Lê Văn Tới đã chở mẹ mình là bà Vân đến nhà bà Thảo thấp nhang cho bà (bà Vân là chị chồng bà Thảo). Trong lúc thấp nhang bà Vân và bà Thảo đã xảy ra xô xát hai bên cãi nhau, Lê Văn Tới thấy mẹ mình bị chửi nên đã xuống bếp lấy con dao đuôi mẹ con bà Thảo, do Kiệt ở gần Tới nên chạy được khoảng 25m thì bị Lợi đuổi kịp và chém chúng tay phải của Kiệt gây thương tích. Có thể thấy, việc phải sống trong gia đình không hạnh phúc, thường xuyên chứng kiến cảnh cha mẹ đánh nhau như trường hợp của Lợi đã làm phát sinh những đặc điểm xấu và khi xảy ra mâu thuẫn Lợi đã không kiềm chế được hành vi của mình nên đã gây thương tích cho người anh họ của mình là Trần Tuấn Kiệt.

+ *Gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái*

Gia đình thiếu quan tâm, chăm sóc con cái, không nắm bắt được những thay đổi về tâm sinh lý của con cái cũng là một trong các nguyên nhân hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Khảo sát 200 bị cáo cho thấy, có 76 người phải sống trong gia đình không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, chiếm tỷ lệ 38% (*xem bảng 2.16 – phần phụ lục*). Ngoài những trường hợp phải sống trong gia đình không hạnh phúc, cha mẹ, người thân trong gia đình thường đánh, chửi nhau, thì việc phải sống trong gia đình không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng là một trong những yếu tố tác động hình thành cho người phạm tội tâm lý chán nản, cảm thấy lạc lõng là người thừa trong gia đình, bị quan, buồn chán dẫn đến chán học, trốn học, tìm đến tụ tập và kết bạn với các đối tượng xấu để quậy phá, thậm chí là phạm tội.

+ *Gia đình có phương pháp giáo dục chưa đúng*

Gia đình là tế bào của xã hội, là yếu tố có tác động rất lớn đến việc hình thành nhân cách và thái độ ứng xử của con người. Sự phát triển nhân cách con

người không thể thiếu sự giáo dục của bố mẹ và những người thân trong gia đình, phương pháp giáo dục của cha mẹ là yếu tố tác động rất lớn đến quá trình hình thành đạo đức, tính cách của con người, nếu bố mẹ và người thân trong gia đình xây dựng được môi trường quản lý, giáo dục tốt, có lối sống nề nếp, kỷ cương, đạo đức thì con cái sẽ có điều kiện để rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, nhân cách sẽ phát triển hoàn thiện và ngược lại. Khảo sát 200 bị cáo bị TAND đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, có 02 bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình bố mẹ có phương pháp giáo dục không đúng, chiếm tỷ lệ 1% (xem bảng 2.16 – phần phụ lục).

Nhiều gia đình đã nuông chiều con cái một cách vô điều kiện, thỏa mãn mọi nhu cầu, sở thích của con cái. Điều này đã hình thành cho con cái họ tính ỷ lại, hẹp hòi, dựa dẫm, sống ích kỷ, thích hưởng thụ, lười lao động, coi thường tính mạng, sức khỏe của những người có điều kiện kinh tế khó khăn, tự cho họ có quyền để dạy bảo người khác, sai khiến người khác... không biết được giá trị của đồng tiền, ảo tưởng về quyền lực của mình, sẵn sàng gây thương tích cho người khác nếu họ không làm theo sự chỉ bảo hoặc chống đối lại mình.

Trái ngược với sự nuông chiều thì nhiều bậc cha mẹ lại đối xử quá khắt khe đối với con cái, thường xuyên đánh đập, chửi bới, tri triệt con cái một cách tàn nhẫn, độc ác... khi con cái mắc lỗi. Chính điều này, đã dẫn đến tâm lý chán nản, tìm mọi cách để đối phó với cha mẹ khi phạm lỗi, với tâm lý này trong một thời gian dài sẽ hình thành tính cách xảo trá, lỳ lợm, thô bạo thích giải quyết tình huống bằng vũ lực, coi thường các giá trị xã hội, coi thường kỷ cương phép nước... đây chính là một trong những nguyên nhân hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Nguyên nhân từ môi trường giáo dục nhà trường

Tình hình chung của nền giáo dục hiện nay trên địa bàn thành phố Biên Hòa là chạy theo thành tích nên nhiều nhà trường chỉ chú trọng vào việc dạy chữ, dạy

những kiến thức cơ bản theo chương trình khung đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mà chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh, thầy cô còn có sự phân biệt đối xử giữa các học sinh, việc giáo dục chỉ chạy theo thành tích mà không quan tâm đến chất lượng và chưa có giải pháp hữu hiệu trong việc giáo dục, giúp đỡ học sinh chưa ngoan, cá biệt, khi học sinh có sai phạm thường sẽ bị đuổi học hay đình chỉ học, những hành vi này không mang tính giáo dục nhằm làm cho các em nhận thấy sai lầm của mình, tích cực rèn luyện để trở lại trường, lớp mà còn tạo cho các em tâm lý bị quan, chán nản, căm ghét bạn bè, thù hận thầy, cô và luôn mong muốn được trả thù nếu có cơ hội, các em thường bị các đối tượng xấu lôi kéo, mua chuộc, dụ dỗ đi vào con đường phạm tội. Điển hình như: Ngày 16/6/2016 của TAND thành phố Biên Hòa đã tuyên phạt bị cáo Lại Trung Thành, sinh năm 1989, trú tại 225/13B đường Nguyễn Ái Quốc, phường Hồ Nai về hành vi cố ý gây thương tích cho anh Phùng Xuân Tân, sinh năm 1969 trú tại xã An Hòa. Qua nghiên cứu hồ sơ được biết, do bị đuổi học vì đánh bạn khi đang học lớp 6 nên Thành đã chán nản, thù hận thầy cô và tìm đến kết bạn với các đối tượng xấu dẫn đến nghiện ma túy, tháng 5/2008 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trường đào tạo thanh, thiếu niên 2, ngày 18/12/2009 bị TAND quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2014. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 12/3/2016 trong một vụ xô xát xảy ra tại quán ăn Tuấn Nghĩa đường 5 nổi dài đã chém gây thương tích cho anh Phùng Xuân Tân với tổng tỷ lệ thương tích là 33%. Như vậy, việc không được trang bị đầy đủ các kỹ năng sống, các kiến thức pháp luật, sự quan tâm, giáo dục đạo đức, lối sống của thầy cô giáo, kết hợp với hình phạt quá nghiêm khắc của nhà trường đã đẩy Thành rời xa bạn bè tốt, kết thân với bạn bè xấu, xa ngã vào tệ nghiện ma túy, dẫn đến hành vi cướp giật tài sản và hành vi cố ý gây thương tích cho anh Phùng Xuân Tân.

Trong công tác phối hợp quản lý, giáo dục học sinh giữa nhà trường với phụ huynh chưa được chặt chẽ, chưa thường xuyên và còn nhiều hạn chế. Thực tế thì tất cả các trường trên địa bàn thành phố đều thành lập Hội phụ huynh học sinh của

từng lớp, từng khối và của trường, nhưng chỉ có một số trường là hoạt động có hiệu quả, còn lại đa số các trường chỉ thành lập mang tính hình thức chứ chưa thực sự có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý, nắm bắt những biến đổi về tâm, sinh lý của các em để kịp thời phối hợp có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp. Vì vậy, mặc dù một số học sinh cá biệt thường xuyên trốn học, tụ tập, chơi bời, uống rượu, bia, sử dụng các chất kích thích khác, quậy phá gây rối trật tự an toàn xã hội nhưng nhà trường và các thầy cô, đặc biệt là thầy, cô chủ nhiệm lớp không nắm được hoặc nắm được nhưng không quan tâm, không có biện pháp giáo dục và cũng không thông báo cho gia đình của các học sinh đó để cùng phối hợp trong quản lý, giáo dục, uốn nắn đối với các em được kịp thời. Điều này đã vô tình tạo điều kiện cho các em lún sâu vào con đường phạm tội.

Ngoài những hạn chế trong giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho các em và những thiếu sót trong công tác phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để quản lý, giáo dục học sinh, thì vấn đề bạo lực học đường trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn cả nước nói chung và thành phố Biên Hòa nói riêng là vấn đề đáng báo động, nó chính là một trong những nguyên nhân hình thành đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Điển hình như ngày 14/8/2017 của TAND thành phố Biên Hòa đã xử phạt bị cáo Hoàng Anh Khoa 9 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Sự việc xảy ra như sau: Vào ngày 25/12/2016 tại trung tâm dạy nghề thành phố Biên Hòa, Lê Trọng Hoàn và Phan Văn Quốc có phát sinh mâu thuẫn tại phòng vệ sinh của trường. Do sợ bị đánh nên Hoàn đã gọi điện thoại cho Đặng Nghĩa Trung đến giúp nếu bị Quốc đánh, Trung đã rủ thêm Hoàng Anh Khoa là bạn thân đến giúp. Khoa chuẩn bị một con dao dài khoảng 25cm cán nhựa màu đen, khi đến trước cổng trường thì gặp Trung và Hoàn, sau khi chỉ cho Khoa nhóm của Quốc đang đứng trước cổng trường thì Trung và Hoàn bỏ đi, Khoa đã đi đến gần Quốc bất ngờ rút dao ra chém 3 nhát vào bả vai và sườn trái của Quốc rồi bỏ chạy. Như vậy, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt tại trường mà các em đã có những hành vi thiếu kiềm chế, sử dụng bạo lực để gây thương tích cho nhau, thể

hiện bản thân, thể hiện vai trò “đàn anh”, thậm chí còn gọi các đối tượng bên ngoài để gây thương tích cho các bạn học cùng trường.

- *Các yếu tố tiêu cực từ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô*

Qua nghiên cứu 200 bị cáo cho thấy, số đối tượng có nghề nghiệp ổn định chiếm 14%; số đối tượng không có nghề nghiệp, chiếm 62%, số đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, thu nhập thấp, chiếm 24% (*xem bảng 2.15 – phần phụ lục*). Thời gian qua, thành phố Biên Hòa là địa phương có tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa cao vào bậc nhất cả nước, những tác động của việc thu hồi đất, đền bù, giải tỏa mặt bằng đã khiến cho không ít người mất đất lao động, trình độ học vấn thấp nên không xin được vào các công ty, xí nghiệp làm việc, một lượng lớn công ty do không có sức cạnh tranh với các công ty khác đã thua lỗ và dẫn đến phá sản, nhiều công nhân rơi vào tình trạng thất nghiệp. Chính nguyên nhân không có việc làm, việc làm không ổn định với mức thu nhập thấp không thể đảm bảo cho cuộc sống của bản thân mà các đối tượng đã nảy sinh tâm lý tiêu cực, bi quan, chán nản thường xuyên tụ tập ăn nhậu, quậy phá và do ảnh hưởng của việc sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác nên đã không làm chủ được mình dẫn đến phạm tội. Đây cũng là một trong những nguyên nhân hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội. Ngoài những người không có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định thì cũng có một bộ phận không nhỏ những người có việc làm ổn định, có điều kiện kinh tế khá giả, có thu nhập cao nhưng lại quá đề cao sức mạnh, giá trị của đồng tiền mà coi thường các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác.

Các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước còn rất nhiều sơ hở; các chính sách an sinh xã hội, chính sách giải quyết việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp, chính sách cho vay vốn, chính sách phát triển nông thôn... của thành phố còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, thiếu hiệu quả cũng phần nào làm gia tăng hộ nghèo, tái nghèo, tình trạng thiếu việc làm, khó khăn về kinh tế với lối sống thực dụng, ăn chơi đua đòi, ích kỷ, đề cao giá trị của đồng tiền, đề cao lợi ích cá nhân nên họ dễ đi vào con đường phạm tội. Điển hình như: TAND thành phố Biên Hòa đã xử phạt bị

cáo Trần Thị Lan sinh ngày 18/4/1995 tạm trú tại số 75/4 tổ 68, khu phố 6, phường Thanh Bình 3 năm 7 tháng tù về hành vi cố ý gây thương tích cho bà Phạm Triu Mến. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Trần Thị Lan thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi, sống trong gia đình không có bố, gia đình có 7 anh chị em, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên năm 2010 Lan đã vào thành phố Biên Hòa để kiếm việc làm, do thời gian từ đầu năm 2011 công ty làm ăn thua lỗ lên đã giảm biên chế và Lan rơi vào hoàn cảnh thất nghiệp, do trình độ văn hóa thấp chưa xin được việc làm nên Lan đã đến gặp bà Phạm Triu Mến xin cho ở cùng phòng trọ, bà Tuyền đồng ý với điều kiện Lan và Mến cùng chia đôi tiền thuê phòng và tiền điện hàng tháng. Đến ngày 26/3/2014 bà Mến đã nói Lan trả tiền thuê phòng, tiền điện và tiền Lan nợ bà Mến tổng cộng là 1.100.000 đồng, thì bị cáo hẹn vài hôm sau sẽ trả và được bà Mến đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/3/2014 khi bà Mến đang ngủ, Lan đã dùng dao thái lan dài 15cm, mũi nhọn đâm vào người bà Mến.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội có chiều hướng gia tăng, lối sống thực dụng, ích kỷ, coi thường pháp luật, sự du nhập và đan xen giữa các nền văn hóa, đã kéo theo các sản phẩm văn hóa có nội dung bạo lực, đồi trụy chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ... đã len lỏi, xâm nhập vào một bộ phận quần chúng nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên đã dẫn đến những hành vi suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật và phạm tội xảy ra nhiều hơn. Trước những tác động tâm lý của các phim ảnh, sách báo có nội dung bạo lực, một bộ phận đã hình thành tính cách thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, đánh bóng tên tuổi của mình, kể cả những mâu thuẫn rất nhỏ như đạp vào chân nhau trên một chuyến xe buýt; va quệt xe trong lúc lấy xe ra từ bãi giữ xe, hay chỉ là một cái nhìn không có thiện cảm... cũng là nguyên nhân dẫn đến các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Nền kinh tế phát triển tại địa bàn đã kéo theo một số lượng lớn các dịch vụ phục vụ phát triển theo, các quán cà phê, karaoke, các quán nhậu, các tiệm internet... mọc lên như nấm, tình trạng bảo kê suất hiện, đặc biệt là tại các bến xe,

các quán nhậu, các điểm kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT, các hoạt động cho vay nặng lãi, tín dụng đen đã làm cho tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa có những diễn biến phức tạp. Các đối tượng liên kết với nhau thành các băng, ổ nhóm để phô trương thanh thế, tranh giành ảnh hưởng, tranh giành địa bàn, lĩnh vực bảo kê, đâm thuê, chém mướn... đã tạo không ít khó khăn cho các cơ quan chức năng trong công tác quản lý Nhà nước về ANTT trên địa bàn.

2.3.2. Các nguyên nhân thuộc về người phạm tội

- Sự coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật

Dưới những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân đã có sự lệch lạc về nhân cách, có những biểu hiện và hành động coi thường các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có những hành vi coi thường pháp luật, chống đối pháp luật. Các đối tượng này có xu hướng hình thành các băng nhóm phạm tội, hoạt động kinh doanh phi pháp và khi có mâu thuẫn sẽ sẵn sàng hành xử ngang nhiên, bạo lực. Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Biên Hòa cho biết, một trường hợp mới đây nhất có thể kể đến là vào khoảng 19h ngày 15/2/2018, tại Công ty TNHH 101 - kinh doanh trò chơi game bắn cá tại khu phố 1, phường Quang Vinh, TP Biên Hòa do bà Bạch Thúy Hà làm chủ và Lê Hoàng Khắc Vũ (34 tuổi) làm giám đốc đã xảy ra vụ việc mang tính chất côn đồ, phức tạp gây nhức nhối dư luận. Nguyên nhân là do Lê Hoàng Khắc Vũ nghi ngờ một người vào chơi game bắn cá có gian lận trong việc tính điểm bắn cá nên đã gọi điện báo cho bà Hà. Sau đó, bà Hà cùng chồng là Lưu Quốc Huy (cùng thường trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) và khoảng 30 đối tượng đàn em đã từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống Biên Hòa để giải quyết sự việc trên. Khi đến tiệm game bắn cá, nhóm của Hà nghi ngờ nhóm của Võ Đình Khôi (37 tuổi, ngụ khu phố 1, phường Quang Vinh, TP Biên Hòa) ăn cắp điểm bắn cá và phát sinh mâu thuẫn, hành hung với Võ Đình Khôi và 3 người khác, gồm: Võ Đình Khang (17 tuổi, con trai Khôi); Ngô Công Danh (21 tuổi) và Đào Quang Nghĩa (21 tuổi). Bị đánh, nhóm của Khôi bỏ chạy ra đường thì bị nhóm của Hà gồm 17 người dùng

hung khí đuổi đánh gây nên cảnh náo loạn. Sau đó, nhóm của Hà bỏ về khu vực tiệm game, đáng nói hơn, Mohd Helmy Bin Mohd Akhir (quốc tịch Malaysia) là người đi chung nhóm của Hà, vì quay trở lại tiệm game chậm nên bị một số đối tượng trong nhóm của Khôi quay lại trả thù, đánh gây thương tích ở vùng đầu, mặt và đang nằm cấp cứu tại bệnh viện Đồng Nai. Ngay trong đêm 15/2, 38 đối tượng nghi vấn đã được lực lượng chức năng bắt giữ, vụ việc đã được chuyển lên Phòng Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai làm rõ.

- Tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức

Ngoài những kết quả tích cực mà nền kinh tế thị trường mang lại như, đời sống vật chất, tinh thần của con người ngày một nâng cao thì mặt trái của nó cũng gây ra không ít các xáo trộn trong mỗi gia đình, các thành viên trong gia đình ngày càng ít có thời gian quan tâm, chăm sóc đến nhau, mối quan hệ gắn bó giữa các thành viên đang mất dần và thay vào đó là sự chi phối của đồng tiền, chính tâm lý háms lợi, ích kỷ, coi trọng các giá trị vật chất, thích hưởng thụ, lười lao động, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức... đã tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người, không ít các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa mà bị cáo với người bị hại có quan hệ huyết thống, họ hàng với nhau. Có thể kể đến như trường hợp vào ngày 20/01/2013 của TAND thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo Lê Duy Long sinh năm 1965, thường trú tại 87/23/3 Huỳnh Khương Ninh, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa về hành vi cố ý gây thương tích với mức án là 02 năm nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 5 năm. Qua nghiên cứu bản án cho thấy, Lê Duy Long là chú ruột của anh Trần Trung Khánh, sinh năm 1978, ngụ tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa, do có mâu thuẫn trước đó giữa Long và gia đình anh Khánh về việc tranh chấp thừa kế căn nhà số 239 đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hòa. Khoảng 18 giờ ngày 12/4/2012 Long cùng với Lê Quốc Dũng ngụ tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai trên đường về khi đi qua nhà Khánh thì Long bảo Dũng đi xe một mình đến nhà Khánh rủ Khánh ra quán Dê Hương Sơn đường Võ Thị Sáu uống bia, còn Long thì vào quán ngồi đợi sẵn. Sau đó Khánh cùng với Phạm Văn Tuấn, họ hàng của Long và Khánh cùng Dũng đến

Dê Hương Sơn uống bia. Mới đầu mọi người uống bia và nói chuyện vui vẻ, nhưng sau một lúc Long và Khánh xảy ra mâu thuẫn xung quanh vụ tranh chấp thừa kế, trong lúc cãi nhau Long đã cầm ly bia đập vào đầu anh Khánh rồi bỏ về (theo bản kết luận Khánh bị thương tích với tỷ lệ 25%, thương tích có để lại cố tật). Như vậy, qua vụ án trên cho thấy, vì lợi ích của đồng tiền nên giữa Long với gia đình Khánh đã xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp quyền thừa kế, và trong lúc nóng giận Long đã không kiểm soát được hành vi của mình và đã gây thương tích cho chính cháu ruột của mình là anh Trần Trung Khánh với tỷ lệ 25%.

- *Tâm lý sống gấp, ăn chơi, đua đòi, nghiện rượu, nghiện game*

Nghiên cứu các bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa với 200 bị cáo cho thấy, có 98 bị cáo thường xuyên uống rượu, bia, chiếm tỷ lệ 49%; có 19 bị cáo nghiện games, các trò chơi bạo lực, chiếm tỷ lệ 9,5% (*xem bảng 2.17 – phần phụ lục*). Dưới tác động của nền kinh tế thị trường một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên có tâm lý sống nhanh, sống gấp, thích chơi bời, tụ tập, thích sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác. Sau khi sử dụng bia, rượu do bị hưng phấn, bị kích thích đã không làm chủ được hành vi và dẫn đến phạm tội. Một ví dụ điển hình như trường hợp của anh Trần Văn Lực thuê phòng trọ tại ấp Đồng Nai, xã Hóa An để ở. Khoảng 18 giờ, ngày 5/5/2017, anh Lực đi ra ngoài để ăn tối, nhưng không khóa cửa. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi quay về thì phát hiện Nguyễn Hoàng Phong cùng với 3 đối tượng khác đang sử dụng ma túy đá trong phòng của mình. Thấy vậy, anh Lực đã đuổi Phong và nhóm người này ra ngoài. Bị đuổi đi, Phong đe dọa sẽ quay lại xử anh Lực. Phong đã rủ thêm các đối tượng: Sang, Lâm, Quân, Hùng mang theo dao, mã tấu và súng tự chế, đi trên 3 xe mô tô, tìm anh Lực để đánh. Khi các đối tượng lên đến gần cầu Hóa An thì phát hiện anh Lực và anh Thanh điều khiển xe máy phía trước nên đã tăng tốc đuổi theo và dùng súng bắn về phía 2 anh này. Bị bắn, cả hai anh này bỏ chạy, khi đến giữa cầu Hóa An, Sang tiếp tục bắn về phía các nạn nhân, khiến anh Lực bị thương 2 vết ở vùng lưng trái. Kết

quả giám định thương tích của a Lực là 45%, Phong và các đối tượng đã bị TAND thành Phố Biên Hòa tuyên phạt với tổng hình phạt là 12 năm tù.

- Tâm lý thích sử dụng bạo lực, ưa sỷ diện

Nghiên cứu về đặc điểm về sở thích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, có trong số 200 bị cáo thì có 15 bị cáo nghiện xem phim bạo lực, chiếm tỷ lệ 7,5% (*xem bảng 2.17 – phần phụ lục*). Trao đổi với một số Điều tra viên và Trinh sát viên có kinh nghiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa, được biết đa số các đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đều hướng đến việc sử dụng bạo lực để giải quyết mọi mâu thuẫn khi gặp phải, một số đối tượng còn coi việc sử dụng bạo lực là để khẳng định sức mạnh của mình với người khác, nhiều đối tượng do bị kích động vì sỷ diện với bạn bè, với người yêu mà dẫn đến phạm tội. Điển hình như bị cáo Nguyễn Nhật Minh và đồng bọn vừa bị TAND thành phố Biên Hòa xét xử về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Do nghi ngờ anh Phí Văn Đông, trú tại phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa có quan hệ tình cảm với chị Trương Thị Ngọc Nữ, là bạn gái cũ của Minh. Ngày 14/8/2016, Nguyễn Nhật Minh đã rủ thêm các đối tượng Tân, Cường, Lư và Hào cầm theo 2 dao Thái Lan và hung khí tự chế đến nhà tìm anh Đông. Minh và Tân đã dùng dao tự chế chém anh Đông gây thương tích. Khi thấy các đối tượng đuổi đánh anh Đông, chị Mai Thị Hương Thủy (vợ anh Đông) chạy ra can ngăn cũng bị Cường dùng dao Thái Lan đâm trọng thương ở hông. Hậu quả, chị Thủy bị thương tật 58% và anh Đông bị thương 8%. Căn cứ vào vụ việc trên, TAND thành phố Biên Hòa đã tuyên án Nguyễn Văn Minh 3 năm 6 tháng tù.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa chiếm tỷ lệ cao nhất trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người đồng thời cũng có tỷ trọng cao trong tình hình tội phạm nói chung.

Thời gian qua tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có diễn biến phức tạp, số vụ án và số bị cáo và thiệt hại đều tăng so với các năm trước, tính chất ngày càng tinh vi, nguy hiểm, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống; luận văn đã nghiên cứu và phân tích khái quát cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa; phân tích, làm rõ thực tiễn các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; đi sâu nghiên cứu và chỉ ra được các nguyên nhân khác quan và nguyên nhân chủ quan hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Những kết quả nghiên cứu ở chương 2, là cơ sở quan trọng để tác giả nghiên cứu và đưa ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ góc độ nhân thân người phạm tội ở chương 3.

Chương 3

DỰ BÁO VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN

3.1. Dự báo về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong thời gian tới

Dự báo tội phạm là việc đưa ra những phán đoán khoa học về khả năng diễn biến của THTP (xu hướng, mức độ, cơ cấu, phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm...) sẽ diễn ra trong tương lai nhằm đề ra các giải pháp chủ động phòng ngừa ngăn chặn tình trạng đó [15, tr. 224]. Dự báo THTP nói chung về nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Giúp cho các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm nắm vững số liệu, thông tin về cơ cấu, diễn biến, thực trạng, của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Từ đó, tạo cơ sở giúp cho các quan chức năng xây dựng chính sách hình sự, chính sách xã hội trong phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả.

3.1.1. Cơ sở dự báo

Cơ sở của dự báo về nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, trước hết là căn cứ vào tình hình chính trị và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Đồng Nai và của thành phố Biên Hòa trong thời gian tới.

Những chủ trương phát triển hiện nay căn cứ trên cơ sở của Nghị Quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị Quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020. Tỉnh Đồng Nai nói chung và thành phố Biên Hòa nói riêng đã triển khai thực hiện dự án “Quy hoạch phát triển dạy nghề tỉnh Đồng Nai đến năm 2025”, Chương

trình nhánh “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thành phố Biên Hòa giai đoạn 2016 - 2021”. Triển khai đề án đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp hỗ trợ và xây dựng các giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 03/04/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phê duyệt đề cương Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố giai đoạn 2016 - 2021, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016 - 2020.

Có thể thấy, chính sách phát triển của thành phố Biên Hòa là rất mạnh mẽ, quyết liệt, và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển về kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường cũng sẽ có ảnh hưởng đến tình hình trên nhiều mặt của thành phố, trong đó có tình hình tội phạm, sự phân hóa giàu nghèo diễn ra sâu sắc khoảng cách ngày càng lớn trong sự phát triển giữa thành thị và nông thôn, tội phạm và tệ nạn xã hội có xu hướng mạnh động, tinh vi và có tổ chức.

Công nghệ 4.0 đang bùng nổ trên thế giới và Việt Nam, sự phát triển liên tục của công nghệ thông tin, các dịch vụ ngày càng phong phú, bùng nổ thông tin trên mạng internet. Tuy nhiên, kèm theo đó là các trào lưu văn hóa được du nhập vào Việt Nam chưa được kiểm soát cùng với đó là công tác quản lý chủ quan, lỏng lẻo từ phía cơ quan quản lý Nhà nước, đã và đang đan xen và xâm nhập vào xã hội, đặc biệt là tầng lớp trẻ. Các loại văn hóa độc hại, trái với pháp luật, đạo đức, truyền thống dân tộc, các loại văn hóa phẩm truy lạc, các loại phim ảnh, trò chơi nhập vai bạo lực sẽ tác động xấu đến quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách đúng đắn, nhất là tầng lớp thế hệ trẻ ngày nay.

Thành phố Biên Hòa là trung tâm công nghiệp, dịch vụ, kinh tế, xã hội, giao thông của tỉnh Đồng Nai, tập trung các khu Công nghiệp vừa và lớn, nguồn lao động dồi dào. Vì vậy, số lượng dân cư, người nhập cư vào thành phố ngày càng lớn, cùng với đó, những đối tượng hình sự cũng lợi dụng để thực hiện tội phạm, hết sức phức tạp. Bên cạnh đó, đa số lao động ở các nhà máy, xí nghiệp là lao động phổ thông, thường có trình độ văn hóa và tay nghề chuyên môn hạn chế, khả năng nhận thức về xã hội, pháp luật cũng chưa cao. Một bộ phận dân cư chưa tìm được hoặc không có việc làm dẫn đến

dễ bị tác động bởi những mặt tiêu cực của nền kinh tế, xã hội, chìm sâu vào các tệ nạn xã hội và sa ngã vào con đường phạm tội, trong đó tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng không tránh khỏi sự tác động từ những yếu tố trên.

Bên cạnh đó, môi trường cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, giữa các doanh nghiệp trong nước ngày càng khó khăn, quyết liệt, một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn nếu không có sức cạnh tranh sẽ dẫn tới thua lỗ và phá sản, kéo theo hệ lụy là tình trạng thất nghiệp của nhiều lao động. Do đó, dẫn đến sự phức tạp về dân cư. Thực tiễn trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy lao động hiện nay chủ yếu là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo nghề, một vài cơ sở đào tạo nghề còn chưa ổn định về tổ chức, đội ngũ giảng viên còn yếu kém kinh nghiệm, trang thiết bị thực hành chưa đầy đủ nên chất lượng đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao. Do vậy, có nhiều lao động chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc hoặc đã được đào tạo nhưng chưa kiếm được việc làm.

Công tác quản lý về an ninh trật tự xã hội, đặc biệt là công tác quản lý văn hóa, xã hội và con người còn nhiều thiếu sót, chưa chặt chẽ, đã tạo nhiều điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực cho các đối tượng lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đáng nói là chúng có sự kết nối chặt chẽ, liên lĩnh hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm. Những sơ hở này nếu không nhanh chóng nhìn nhận, tiến hành khắc phục một cách có hiệu quả sẽ dễ trở thành nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Trong những năm tới, diễn biến của tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Biên Hòa sẽ hết sức phức tạp, công tác phòng ngừa sẽ được các cơ quan chức năng tăng cường, giám sát chặt chẽ. Tuy vậy, công tác điều tra khám phá vẫn được chú trọng hơn so với công tác phòng ngừa, đặc biệt là trong phòng ngừa xã hội. Do đó, hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng sẽ vẫn chưa có biện pháp phòng ngừa hiệu quả, dẫn đến hậu quả đau lòng. Cùng với đó, sự giúp sức từ người dân, sự tham gia

phối hợp của các cơ quan, tổ chức và của cả hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế nên trong những năm tới chưa thể loại trừ ngay được tội này ra khỏi đời sống xã hội.

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai nói chung và Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa nói riêng đã ban hành Chỉ thị số 13/2016/CT-UBND về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn thành phố, nhưng hiệu quả của hoạt động này chưa đạt kết quả tốt, nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, chưa được đầu tư đúng mức, đối tượng tuyên truyền là nhiều tầng lớp trong nhân dân nên một bộ phận người dân vẫn còn mơ hồ, chưa nắm được các quy định của pháp luật, có cái nhìn thiếu sót về pháp luật, tự đặt ra các luật lệ riêng của mình để giải quyết mâu thuẫn, xung đột dẫn đến tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có những diễn biến phức tạp.

3.1.2. Nội dung dự báo

Trong thời gian tới dưới tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường sống như sự đô thị hóa, sự hội nhập của nhiều nền văn hóa, tình trạng thiếu việc làm, sự xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức, lối sống, nhu cầu, sở thích của một bộ phận quần chúng nhân dân, các chính sách kinh tế - xã hội, chính sách pháp luật chưa theo kịp tốc độ phát triển của địa bàn, trình độ năng lực của cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về ANTT còn hạn chế, công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng chưa được quan tâm đúng mức là những nguyên nhân và điều kiện khiến cho tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có chiều hướng gia tăng. Hợp tác quốc tế ngày càng được mở rộng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đời sống vật chất, tinh thần của người dân sẽ không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, những biểu hiện tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường như: Sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, tệ nạn mại dâm, ma túy, nghiện rượu, bia, thích xem phim và chơi các trò chơi bạo lực của một bộ phận thanh, thiếu niên... những mâu thuẫn nảy sinh trong các gia đình, phương pháp và nội dung giáo dục trong nhà trường còn nhiều bất cập chưa thể khắc phục và loại trừ ngay được trong vài năm tới. Vì vậy, những yếu tố tiêu cực như trên

vẫn là những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong những năm tới.

Một bộ phận người dân ngày nay hình thành lối sống ích kỷ, thực dụng, sự xuống cấp về đạo đức, pháp luật, coi trọng giá trị đồng tiền, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác,...nhất là lớp thanh thiếu niên trong địa bàn, nên trong những năm tới, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ có chiều hướng gia tăng cả về số vụ lẫn đối tượng phạm tội, người bị thiệt hại, trong đó số người phạm tội là thành niên sẽ có xu hướng tăng cao.

Địa bàn trong thời gian tới thường xuyên xảy ra tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ tập trung ở các khu vực trung tâm có nhiều dịch vụ văn hóa, giải trí, ăn uống, cụm công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, huyện Long Thành như: phường Tân Tiến, phường Tân Mai, phường Tam Hòa, phường Tân Vạn, , phường Hòa Bình..., là nơi có nhiều giao dịch tài chính, có nhiều hoạt động văn hóa, nhiều dịch vụ ăn nhậu, karaoke, vũ trường, nhà hàng tiệc cưới, khách sạn, nhà trọ, cho thuê lưu trú là nơi có nhiều đối tượng phạm tội nơi khác đến hoạt động và ăn nhậu... Trong khi đó, tại những khu vực này công tác quản lý nhà nước về ANTT còn lỏng lẻo, công tác phòng, chống tình hình tội phạm còn nhiều hạn chế.

Các đối tượng có xu hướng liên kết với nhau thành băng, nhóm để phạm tội, số người phạm tội với hình thức đơn lẻ sẽ giảm mạnh, các nhóm đối tượng hoạt động cơ động giữa các phường, xã hoặc giữa các huyện, tỉnh, thành phố giáp ranh, các khu chợ đầu mối, kinh doanh, dịch vụ. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tội sẽ có xu hướng sử dụng vũ khí nóng để thực hiện tội phạm.

Đối tượng phạm tội vẫn là những đối tượng có trình độ văn hóa thấp, chủ yếu là trình độ tiểu học và trung học cơ sở; sống trong những gia đình có cấu trúc không

hoàn hảo, cha mẹ ít quan tâm đến con cái hoặc có người thân phạm tội, đi tù, có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh, chửi nhau, gia đình có lối sống không lành mạnh, chống đối pháp luật, chống đối xã hội; thất nghiệp hoặc việc làm không ổn định có thu nhập thấp không đủ để trang trải cuộc sống; độ tuổi chủ yếu là trong độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, những người là nam giới, gắn liền với các tệ nạn xã hội, cùng với đó là nghiện bia, rượu, thích xem phim và chơi các trò chơi bạo lực; người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn là những người có đặc điểm tâm lý tiêu cực, sở thích, thói quen, nhu cầu, động cơ, mục đích lệch lạc, thường xuyên vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật. Những đối tượng trên do hạn chế về trình độ và nhận thức kết hợp với những khó khăn về kinh tế dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội như sử dụng chất kích thích, games game bạo lực, bia rượu và khi bị chi phối bởi những thói quen xấu trên, họ mất khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi của mình, sẵn sàng chà đạp lên các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác để gây thương tích cho người khác.

Sự tăng cường chỉ đạo mạnh mẽ từ Đảng ủy, UBND thành phố Biên Hòa về công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm thì tình hình tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng sẽ giảm nhẹ nhưng có xu hướng chuyển sang các phường, xã phức tạp giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, huyện Long Thành để hoạt động như: phường Tân Tiến, phường Tân Mai, phường Tam Hòa, phường Tân Vạn, , phường Hòa Bình.... Ở những khu vực này, công tác quản lý Nhà nước về ANTT thường không theo kịp với tốc độ phát triển, công tác quản lý nhân, hộ khẩu, quản lý nghiệp vụ với các đối tượng hình sự còn nhiều sơ hở, chính là những điều kiện thuận lợi cho người phạm tội ẩn náu và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, những dự báo trên cho thấy, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong thời gian tới sẽ tiếp tục gia tăng và có những diễn biến hết sức phức tạp làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình ANTT của địa bàn. Những dự báo trên có ý nghĩa quan trọng để nghiên cứu, đề xuất xây dựng các biện pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế tiến

tới đẩy lùi tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ra khỏi đời sống xã hội. Trong đó các giải pháp phòng ngừa có hiệu quả đối với tội phạm này là một yêu cầu cấp thiết và cần phải được quan tâm đúng mức.

3.2. Đề xuất một số biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ góc độ nhân thân người phạm tội

3.2.1. Hạn chế tác động từ môi trường sống

- Hạn chế tác động tác động tiêu cực trong gia đình

Gia đình có ý nghĩa rất lớn trong việc xây dựng và trưởng thành nhân cách của con người, đóng vai trò là hạt nhân nuôi dưỡng, hoàn thiện nhân cách. Do đó, để phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cần thực hiện các giải pháp khắc phục, hạn chế và loại trừ các nguyên nhân làm phát sinh các đặc điểm nhân thân xấu từ phía gia đình như:

Thứ nhất, mỗi gia đình cần phải xây dựng nếp sống hòa thuận, gắn bó, yêu thương, các thành viên trong gia đình phải chia sẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tạo nên môi trường tin tưởng, đáng sống, đáng chia sẻ cho mỗi thành viên trong gia đình. Mỗi thành viên trong gia đình phải là một nhân tố tích cực, có ý thức trong xây dựng lối sống lành mạnh, biết kính trên nhường dưới, lễ phép, tuân thủ các nội quy, quy định tại địa phương, tôn trọng các giá trị đạo đức các giá trị tốt đẹp của xã hội, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật, rèn luyện cho mỗi thành viên trong gia đình, đặc biệt là các em thanh thiếu niên ý thức, thói quen tự lập, không ỷ lại, dựa dẫm, biết quý trọng công sức lao động của bản thân và người khác, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của mình và của người khác... cha mẹ phải đồng thuận và có phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý, khí chất, trí tuệ, năng khiếu... của mỗi thành viên để họ hình thành và có môi trường phát triển nhân cách toàn diện. Hiện nay, mỗi gia đình ở thành phố Biên Hòa thường sinh một đến hai người con, tuy nhiên sinh một con đang trở thành xu thế đối với các bậc cha

mẹ, nên họ luôn dành hết tình yêu thương và điều kiện kinh tế để chăm lo cho con cái, dẫn đến coi cái ỷ lại, coi thường đạo đức, pháp luật... do đó, cha mẹ không được quá nuông chiều con cái, đáp ứng một cách vô điều kiện những yêu sách, đòi hỏi của con cái. Đồng thời, cũng không nên quá nghiêm khắc đối với con cái, sự nghiêm khắc sẽ triệt tiêu tính tự tin của con trẻ, tạo cho các em tâm lý sợ sệt, lo lắng luôn tìm cách đối phó, giấu cha mẹ khi làm sai điều gì đó, cần phải nhẹ nhàng góp ý, phê bình kịp thời chỉ cho các em thấy những lỗi lầm của mình và động viên, khuyến khích các em vươn lên, sửa chữa những sai trái do mình gây ra.

Thứ hai, các tổ chức Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan tổ chức, đoàn thể ngoài việc giúp đỡ các gia đình xây dựng môi trường văn hóa, hiểu biết về văn hóa, tâm lý, pháp luật trong quản lý giáo dục con cái, trong việc xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, còn phải xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, chương trình hỗ trợ giảm nghèo, tạo cơ hội việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người dân, giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội cho người dân để họ ổn định cuộc sống. Gia đình có điều kiện kinh tế không thuận lợi cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc thiếu quan tâm, chăm sóc giáo dục trẻ, do đó chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể cần thực hiện tốt các chính sách ưu tiên phát triển kinh tế gia đình, mở rộng đối tượng vay vốn, tăng số lượng vốn vay, tăng thời gian sử dụng vốn vay cho đối tượng hộ gia đình nghèo, cận nghèo nhằm tạo điều kiện cần thiết ban đầu cho các gia đình vươn lên phát triển kinh tế. Cần có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình như chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động nông thôn, đưa tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tăng cơ hội việc làm, nâng cao chất lượng lao động cho gia đình và xã hội.

Thứ ba, chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể tăng cường xây dựng và nhân rộng, duy trì hoạt động của các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu tại các cộng đồng dân cư, như: “Câu lạc bộ ông bà cháu”; phong trào “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; xây dựng “khu phố văn hóa”; “khu phố an toàn, nói không với tệ nạn xã hội”; xây dựng “gia đình văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” kết hợp với tổ chức thực hiện “Năm nếp sống văn minh, mỹ quan đô

thị” đưa các phong trào trên đi vào cuộc sống, hiện thực hóa thành các hành vi ứng xử của mỗi thành viên trong gia đình, mỗi công dân trong khu phố, phường, quận. Biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt và phê bình, giúp đỡ các trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, vi phạm nội quy, quy định của khu phố, phường, tạo điều kiện để thực hiện thành công Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2015 - 2020” của thành phố. Hội cựu chiến binh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... cần tích cực hơn nữa trong tuyên truyền, giáo dục hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng bạo lực gia đình, giải quyết tốt vấn đề bạo lực gia đình hiện nay sẽ góp phần không nhỏ trong loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục nhà trường

Qua phân tích số bị cáo được đưa ra xét xử sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, có 494 đối tượng có trình độ trung học cơ sở, chiếm tỷ lệ 63,55% (xem bảng 2.15 – phần phụ lục). Như vậy, những người có trình độ trung học cơ sở chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, qua nghiên cứu cho thấy nguyên nhân xuất phát từ môi trường giáo dục bao gồm: Chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục pháp luật, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh; tình trạng bạo lực học đường đang có chiều hướng gia tăng... Do đó, để hạn chế những nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ các yếu tố tiêu cực trong môi trường giáo dục, nhà trường, gia đình và xã hội cần tổ chức thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

Thứ nhất, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học trên phạm vi toàn thành phố. Chính quyền thành phố cần xây dựng các chính sách giáo dục theo hướng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thanh thiếu niên trong độ tuổi quy định được đến trường, kể cả các em có hộ khẩu thường trú cũng như các em có hộ khẩu tạm trú trên địa bàn, đối với các em chưa đủ điều kiện về hộ khẩu thành phố cần

có chính sách cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để các em được đến trường học tập. Các thầy, cô giáo, nhà trường và các tổ chức, ban ngành, đoàn thể tích cực phối hợp trong vận động gia đình, học sinh và tạo điều kiện để những học sinh bỏ học giữa chừng quay lại lớp học, nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường, không chạy theo thành tích mà chú trọng vào chất lượng giáo dục. Hướng đến phổ cập trung học cơ sở trên tất cả các quận, huyện của thành phố, việc phổ cập trung học cơ sở có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao nhận thức xã hội, nhận thức về đạo đức về pháp luật cho các em, để các em có điều kiện tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các mức cao hơn, tạo khả năng tìm kiếm việc làm phù hợp, ổn định cuộc sống, giúp các em tránh xa được các tệ nạn xã hội, những cám dỗ và sự lôi kéo của các đối tượng xấu vào con đường phạm tội trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thứ hai, tăng cường giáo dục pháp luật, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài việc dạy kiến thức cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường học trên địa bàn cần phải đưa các nội dung giáo dục pháp luật phù hợp với cấp học vào chương trình đào tạo, thành những môn học chính khóa bắt buộc để giảng dạy. Tăng cường phối hợp với Đoàn thanh niên, cơ quan Công an trên địa bàn để tổ chức các buổi “sinh hoạt chuyên đề pháp luật”; các buổi giao lưu, tham quan với các bạn cùng trang lứa tại các cơ sở giáo dục, các trường giáo dưỡng để các em có dịp trao đổi, tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật để có biện pháp né tránh. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật và cung cấp nguồn thông tin, phương tiện giảng dạy cho giáo viên để làm cho các giờ học đạo đức, tâm lý, giáo dục công dân được phong phú, lôi cuốn, tạo hứng thú cho các em khi học tập, cần xây dựng nhiều tình huống pháp luật liên quan đến hành vi và cách cư xử trong lứa tuổi của các em để các em thảo luận, bày tỏ quan điểm của bản thân, từ đó giáo viên kịp thời phát hiện, uốn nắn những quan điểm còn lệch lạc, chưa đúng, chưa phù hợp với đạo đức, xã hội, trái pháp luật, qua đó rút kinh nghiệm cho các em, tạo cho các em kỹ năng xử sự chuẩn mực trong các tình huống cụ thể. Mặt khác, nhà trường cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị,

các sân chơi lành mạnh, phong phú, đa dạng và phục vụ cho mọi lứa tuổi, sở thích của các em như mô hình đội, nhóm, câu lạc bộ, trung tâm sinh hoạt thể thao, văn hóa... Đây chính là những sân chơi lành mạnh thu hút các em, giúp các em giao lưu, học hỏi lẫn nhau nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc giao lưu với những nhóm tiêu cực ngoài xã hội và tránh xa những thói quen xấu trong cộng đồng như tụ tập bàn bè ăn nhậu, quây phá, nghiện ma túy, nghiện xem phim và các trò chơi bạo lực...

Thứ ba, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để kịp thời phát hiện và có những biện pháp tác động phù hợp đối với những em có biểu hiện trốn học, bỏ tiết, nghiện thuốc lá, nghiện rượu, bia, nghiện ma túy, tụ tập ăn nhậu, quây phá gây mất ANTT... Hạn chế thấp nhất việc áp dụng biện pháp xử lý kỷ luật nghiêm khắc với học sinh như: Đuổi học, đình chỉ học đối với các em vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, vi phạm pháp luật, vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội. Thực tiễn cho thấy, việc đuổi học học sinh không mang lại hiệu quả tốt trong giáo dục, mà còn tạo tâm lý bi quan, chán nản, bất cần sau khi bị đuổi học, nhiều đối tượng căm hận bạn bè, thầy cô vì đã không bảo vệ mà còn góp phần để họ bị đuổi học, và luôn muốn trả thù khi có cơ hội. Nhiều học sinh bị nhà trường xử lý bằng hình thức đuổi học, đình chỉ học đã vô tình đẩy các em vào các cạm bẫy, bị các đối tượng xấu lôi kéo, dụ dỗ sa ngã vào những tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Trong đó có hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý, giáo dục học sinh, chống lại bạo lực học đường. Trong thời gian tới, các nhà trường trên địa bàn thành phố cần tăng cường công tác quản lý, giáo dục đối với học sinh, nhất là giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường hơn nữa các biểu hiện bất thường trong diễn biến tâm, sinh lý của học sinh lớp mình nhằm kịp thời phát hiện những mâu thuẫn trong học tập, trong quan hệ bạn bè để kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức và trong cách xử sự của các em. Có biện pháp quản lý, giáo dục với các em học sinh cá biệt, nhất là các em thường xuyên trốn học, tụ tập bạn bè ăn nhậu, chơi bời, quây phá, thích uống rượu bia và chơi các trò chơi bạo lực. Tích cực phối hợp với cơ quan Công an tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ

biến pháp luật, phổ biến các kiến thức về phòng chống tội phạm, các loại tệ nạn xã hội và phương pháp phòng tránh các loại tệ nạn đó, để nâng cao nhận thức của các em về công tác phòng chống, tội phạm trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

- Hạn chế các tác động tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường, từ môi trường văn hóa, xã hội và nâng cao công tác quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội

Triển khai hiệu quả các giải pháp chính sách của Trung ương, đồng thời triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố; tập trung nguồn lực phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) phấn đấu đạt 8 – 8,5%; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai Nghị quyết số 19 -2016/NQ - CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ - CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Phát triển công nghiệp chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát triển 4 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu trên cơ sở xác định chiến lược phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn.

Thực hiện có hiệu quả Dự án “Quy hoạch phát triển dạy nghề Thành phố Biên Hòa đến năm 2025”, Chương trình nhánh “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thành phố Biên Hòa giai đoạn 2016 - 2020”. Triển khai đề án đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp hỗ trợ và xây dựng các giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đề cương Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu đến cuối năm 2020, nâng tỷ lệ lao động qua

đào tạo nghề làm việc trong các thành phần kinh tế đạt 90%. Duy trì số lao động được giải quyết việc làm hàng năm là 250.000 người, trong đó tạo việc làm mới hàng năm trên 125.000 người; tỷ lệ thất nghiệp năm 2020 ở mức 4,5-5%.

Tăng cường về cơ sở vật chất, thiết bị, trình độ, năng lực của đội ngũ giáo viên, cải cách chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo theo xu thế phát triển và quy định của pháp luật; đẩy mạnh chính sách xã hội hoá nhằm huy động các lực lượng xã hội (trong nước và ngoài nước) tham gia phát triển hoạt động đào tạo; đa dạng các phương thức đào tạo. Gắn kết cho được hoạt động của cơ sở đào tạo với thực tế kỹ thuật - công nghệ, dịch vụ. Nâng cao phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/học sinh theo chuẩn chuyên ngành. Đa dạng hóa các kênh giao dịch về việc làm như sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm, trang thông tin điện tử về việc làm... tạo điều kiện thuận lợi phát triển các giao dịch trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động. Đầu tư hiện đại hóa các trung tâm dịch vụ việc làm để đáp ứng nhu cầu tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động, thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động và người sử dụng lao động.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, giải pháp giảm nghèo góp phần hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống. Tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở...) bằng cách đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức thực hiện chương trình giảm nghèo theo hướng phát huy nội lực. Chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2016 - 2020 với chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố theo hướng tiếp cận với chuẩn nghèo khu vực và quốc tế, phấn đấu nâng thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo đến năm 2020 tăng lên 3,5 lần so với đầu năm 2016, tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố giảm bình quân 2%/ năm, trong đó khu vực nông thôn giảm bình quân 3 - 4%/năm.

Đây là những giải pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đảm bảo công bằng xã hội, xóa đói, giảm nghèo mang tính đột phá và bền vững, giải quyết công ăn, việc làm cho người dân, hạn chế các tác động tiêu cực

từ mặt trái nền kinh tế thị trường, giảm thiểu tác hại của tệ nạn xã hội, góp phần loại trừ nguyên nhân và điều kiện của THTP trên địa bàn thành phố Biên Hòa, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Trong thời gian tới sở Văn hóa và Thể dục thể thao phải phối hợp với các sở, ban ngành trên địa bàn tập trung đầu tư cơ sở, vật chất và nâng cao trình độ tổ chức, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng đến mọi quận, huyện. Phát triển cơ sở vật chất hiện đại và mở rộng đầu tư hợp tác quốc tế, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ người dân tự giác tập luyện thể dục thể thao thường xuyên là 33%; tỷ lệ hộ gia đình thể thao/tổng số hộ gia đình là 22%; số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đạt 100%; chỉ đạo, giám sát và quan tâm hỗ trợ để các trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa; số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đạt 95,5% tổng số học sinh phổ thông các cấp. Nhằm tạo cho các em có được môi trường vui chơi lành mạnh, thu hút các em vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tăng cường sức khỏe, tạo động lực và sự hứng khởi trong học tập, giúp các em tránh được sự cám dỗ của các tệ nạn xã hội, sự lôi kéo của các đối tượng xấu vào con đường phạm tội

Tiếp tục phát triển nền văn hóa theo hướng tiên tiến, văn minh hiện đại, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị tinh thần của dân tộc, mang nét đặc trưng của nhân dân thành phố; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Nâng cao tính văn hóa trong hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân; gắn kết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa; xây dựng diện mạo văn hóa thành phố với những đặc trưng, biểu tượng đặc sắc, xứng đáng tầm văn hóa của một đô thị lớn, một trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ, văn hóa của khu vực và cả nước.

Tập trung xây dựng, nhân rộng và phát triển môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, văn minh, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp. Tiếp tục phát

động và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, “Năm nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị” phải hướng các phong trào, các cuộc phát động về từng xã, phường, từng khu phố, hộ dân làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng công sở, từng trường học, từng công ty, xí nghiệp, từng gia đình và mọi cá nhân sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn. Phân đầu đến năm 2020, tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đạt 85%; tỷ lệ khu phố văn hóa, ấp văn hóa đạt 75%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt 50%; tỷ lệ phường, xã có nhà văn hóa, thư viện đạt 50%; tỷ lệ cơ quan đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 90%.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng trong việc quản lý, xử lý và kiểm tra đối với các loại văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại xâm nhập vào thành phố. Trường học các cấp trên địa bàn cần phối hợp với Đoàn thanh niên đẩy mạnh việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn. Kiên quyết nói không và bài trừ đối với các loại tệ nạn xã hội, các loại văn hóa phẩm độc hại, biểu dương kịp thời các gương tốt trong phong trào bài trừ, phê phán các tệ nạn xấu trong học đường góp phần hình thành nhân cách tốt, loại bỏ các đặc điểm nhân thân xấu từ đó triệt tiêu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Tăng cường công tác quản lý cư trú là một trong những công tác góp phần thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa THTP nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Lực lượng Công an thành phố Biên Hòa, đặc biệt là các lực lượng chuyên trách như: CSKV, CSHS... phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng làm tốt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý tạm trú, tạm vắng. Bám sát địa bàn, loại bỏ tâm lý nể nang, các biểu hiện tiêu cực, nhận hối lộ, cửa quyền, hách dịch với quần chúng nhân dân, xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp vi phạm. Quản lý, giám sát chặt chẽ mọi di biến động của các đối tượng hình sự, các đối tượng đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, các

đối tượng nghiện ma túy, đối tượng cá biệt và các đối tượng trở về sau khi đã chấp hành xong hình phạt, từ các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng về địa phương. Đồng thời rà soát, phát hiện những đối tượng, băng nhóm thường xuyên tụ tập ăn nhậu, quây phá, gây rối ANTT, có biểu hiện nghi vấn phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Thông qua hoạt động này giúp cho cơ quan có thẩm quyền phát hiện được các sơ hở và kịp thời khắc phục những sơ hở đó góp phần ngăn chặn không cho các đối tượng lợi dụng để ẩn náu và hoạt động phạm tội trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, phải xác định đây là một nội dung quan trọng trong hoạt động phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Thời gian qua, công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ còn nhiều thiếu sót, nhiều đối tượng đã lợi dụng những sơ hở đó để tìm kiếm và sử dụng các loại vũ khí, hung khí nguy hiểm để phạm tội. Nghiên cứu 384 vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa cho thấy, có 247 vụ đối tượng sử dụng các loại hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội như súng, dao, mã tấu... chiếm tỷ lệ 51,14% (*xem bảng 2.11 – phần phụ lục*). Vì vậy, trong thời gian tới lực lượng Công an và chính quyền các cấp phải tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân giao nộp các loại vũ khí còn tồn đọng trong xã hội, phát hiện, tố giác các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tổ chức cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, xí nghiệp giao nộp các loại vũ khí và ký cam kết không tàng trữ, sử dụng trái phép các loại vũ khí, chất liệu nổ, công cụ hỗ trợ, yêu cầu các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp khắc phục ngay những sơ hở trong công tác quản lý và sử dụng. Tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các địa bàn, tụ điểm phức tạp về ANTT ở những nơi công cộng, các khu vui chơi giải trí, các nhà hàng, quán nhậu, khách sạn, các điểm dịch vụ internet... là những nơi tiềm ẩn cao các hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để kịp thời xử lý, ngăn chặn các vụ việc xô xát, mâu thuẫn bộc phát để dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

3.2.2. Tăng cường tuyên truyền giáo dục để khắc phục, hạn chế các đặc điểm nhân thân tiêu cực thuộc về con người trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Thời gian qua người dân không biết và hiểu rõ các quy định của pháp luật là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Do đó, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội này thì việc nâng cao nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm, nghĩa vụ với cộng đồng nhằm loại bỏ các thói quen, sở thích xấu là một nội dung quan trọng, cần được quan tâm đúng mức.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức phải xác định công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật là một bộ phận của công tác bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng chính trị, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nhận thức đúng đắn đầy đủ, gương mẫu trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, tham gia tích cực, thường xuyên vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho những người thân trong gia đình, cho bạn bè, đồng nghiệp, nhân viên cấp dưới của mình và cho nhân dân nơi mình công tác, cư trú.

Nội dung tuyên truyền cần phải tập trung vào các quy định của pháp luật về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tuyên truyền về đạo đức, lối sống, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra trong cuộc sống hàng ngày để khi mọi người dân rơi vào các tình huống đó, họ biết các giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, biết kiềm chế và kiểm soát hành vi không để mình thực hiện hành vi phạm tội. Nội dung tuyên truyền phải đảm bảo đủ thông tin, dễ nhớ, dễ hiểu phù hợp với từng đối tượng cụ thể, ngôn ngữ sử dụng phải, trong sáng, đối với các địa bàn có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống thì phải xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với truyền thống, văn hóa của từng dân tộc, phải sử dụng tiếng nói, chữ viết của họ để tuyên truyền.

Hình thức tuyên truyền phải đa dạng, kết hợp tổng thể các hình thức như phát thanh, truyền hình, báo chí, băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật... nhằm nâng cao ý thức pháp luật và lên án những hình vi phạm tội.

Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh... phát huy vai trò của mình, thường xuyên tổ chức các hội nghị, các báo cáo chuyên đề, các hội thi có lồng ghép các nội dung tuyên truyền pháp luật để phổ biến rộng rãi đến toàn thể các tầng lớp nhân dân. Nội dung hình thức tuyên truyền phải nhắm đến một đối tượng tuyên truyền cụ thể để xây dựng cho phù hợp, đặc biệt phải chú ý đến các đối tượng là công nhân, người có trình độ văn hóa thấp, các học sinh cá biệt, người nghiện ma túy, nghiện bia rượu, các trò chơi bạo lực, đối tượng hình sự... bởi vì những đối tượng này là những đối tượng tiềm ẩn khả năng phạm tội cao và có trình độ nhận thức khác nhau.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở những dự báo và phân tích, tổng hợp các yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tác giả đã đề xuất một số biện pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thị trường, những hạn chế, thiếu sót, những tác động từ môi trường văn hóa, xã hội... nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành và phát triển các đặc điểm nhân thân tốt, góp phần tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Mặc dù thời gian qua các Cơ quan có trách nhiệm trên địa bàn thành phố Biên Hòa đã quan tâm, nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung cũng như tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Nhưng việc nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức độ sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội phục vụ cho hoạt động điều tra, phá án, chưa chú ý đến công tác phòng ngừa. Song song với đó, sự tác động ngày một lớn các mặt trái nền của kinh tế thị trường, những yếu kém trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, sự quản lý lỏng lẻo trong giáo dục các lớp trẻ hiện nay nên công tác phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn nhiều hạn chế, thiếu sót chưa đạt được mục tiêu đề ra. Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn còn diễn biến hết sức phức tạp, số lượng tội phạm tăng đáng kể đồng thời thiệt hại ngày càng cao so với các loại tội phạm khác.

Luận văn là công trình đi sâu nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong giai đoạn 2013 – 2017 để làm rõ các đặc điểm nhân thân và các yếu tố tác động đến sự hình thành những đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong sự tác động của những đặc điểm về địa lý, dân cư, điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Qua đó, đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong thời gian tới như: Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình; Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục; Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thị trường; Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa, xã hội và giải pháp tăng cường tuyên truyền, giáo dục để khắc phục các thói quen, sở thích xấu của người phạm tội./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tuấn Bình (2002), *Giáo trình tội phạm học*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội
2. Bộ Công an, Viện nghiên cứu Chiến lược và Khoa học Công an (2002), *Dự báo tình hình tội phạm và đề xuất các giải pháp phòng, chống tội phạm đến 2010 và 2020*, Hà Nội
3. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (1998), *Nghị quyết số 08/1998/NQ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và ban hành chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*, Hà Nội
4. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2004), *Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 8/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 09 và chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020*, Hà Nội
5. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (1998), *Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, Hà Nội
6. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (2013 - 2017), *Báo cáo tổng kết và Kế hoạch công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Hà Nội
7. Bùi Thanh Chung (2007), *Phòng ngừa, điều tra tội phạm cố ý gây thương tích do người chưa thành niên gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội
8. Nguyễn Xuân Dũng (2011), *Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra vụ án cướp giết tài sản chưa rõ thủ phạm của Công an các Quận, Huyện Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học CSND, TP. Hồ Chí Minh
9. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội
10. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội

11. Đỗ Đức Hồng Hà (2006), *Tội giết người trong luật Hình sự Việt Nam và đấu tranh phòng, chống tội phạm này*, Luận án tiến sĩ Luật học, Hà Nội
12. Phạm Hồng Hải (2000), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
13. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Phương pháp điều tra các loại tội phạm cụ thể*, Hà Nội
14. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Tội phạm học*, Hà Nội
15. Học viện Cảnh sát nhân dân (2001), *Giáo trình Tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện, điều tra tội phạm cụ thể thuộc chức năng của lực lượng Cảnh sát hình sự*, Hà Nội
16. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Tội phạm học Việt Nam*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
17. Trần Minh Hưởng (2011), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội
18. Nguyễn Đức Mai (2010), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, Nxb Chính trị quốc, Hà Nội
19. Nguyễn Tuyết Mai (2012), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 23 -26
20. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Báo cáo chuyên đề thực hiện Đề án IV, Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm các năm 2011, 2012, 2013, 2014 2015, 2016, 2017*, TP Biên Hòa
21. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Báo cáo tổng kết và Kế hoạch công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, TP Biên Hòa
22. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Báo cáo kết quả thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản các năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, TP Biên Hòa
23. Phạm Văn Phương (2015), *Nhân thân người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội

24. Đỗ Ngọc Quang (2001), *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội
25. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003, 2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội
26. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009, 2015), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội
27. Lê Văn Thắng (2011), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của lực lượng Cảnh sát khu vực Công an Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học CSND, TP.HCM
28. Lê Thành (1999), *Lực lượng CSND với thực hiện Nghị quyết 09/CP và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, Tạp chí Công an nhân dân, (số 7), tr. 34-39
29. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội
30. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội
31. Võ Thị Thương (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội
32. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội
33. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 79-83
34. Phạm Văn Tinh (2011), *Tổng quan về mức độ của tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 63-68
35. Phạm Văn Tinh (2014), *Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 3), tr. 74-84
36. Lê Thế Tiêm (1994), *Tội phạm ở Việt Nam thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Đề tài khoa học KX.04.14, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội

37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
40. Đào Trí Úc (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
41. Đào Trí Úc (2000), *Cơ sở khoa học của việc tổ chức phòng ngừa tội phạm. Tội phạm học Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
42. Phùng Thế Vắc, Trần Văn Luyện, Phạm Thanh Bình, Nguyễn Sĩ Đại (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
43. Võ Khánh Vinh (2000), *Dự báo tình hình tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
44. Võ Khánh Vinh (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần chung*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
45. Võ Khánh Vinh (2004), *Bình Luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
46. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
47. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
48. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình xã hội học pháp lý*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
49. Võ Khánh Vinh (2013), *Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
50. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tình hình tội phạm chung		Tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	3147	5411	339	609	10,77	11,25
2014	3108	5498	338	591	10,88	10,75
2015	2938	5412	272	467	9,26	8,63
2016	3122	5395	344	482	11,02	8,93
2017	3011	5212	319	498	10,59	9,55
Tổng	15316	29928	1612	2647	10,52	8,84

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Bảng 2.2. Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tỉnh Đồng Nai		Thành phố Biên Hòa		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	339	609	98	189	28,91	31,03
2014	338	591	95	166	28,17	28,09
2015	272	467	87	141	31,96	30,19
2016	344	482	101	131	29,36	27,17
2017	319	498	102	151	31,97	30,32
Tổng	1612	2647	483	778	29,96	29,39

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.3. Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích

TT	Địa phương	Thứ bậc đã xác định theo số dân	Thứ bậc đã xác định theo diện tích	Thứ bậc đã xác định theo số dân và diện tích	Hệ số tiêu cực	Cấp độ nguy hiểm
1	Tp. Hồ Chí Minh	4	1	4+1	5	2
2	Đồng Nai	3	4	3+4	7	3
3	Bình Dương	2	2	2+2	4	1
4	Bà Rịa-Vũng Tàu	1	3	1+3	4	1

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu

Bảng 2.4. Cơ cấu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Năm	Nhóm tội XPTM,SK,NP,DD		Tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	160	291	98	189	61,25	64,95
2014	162	256	95	166	58,64	64,84
2015	154	241	87	141	56,49	58,51
2016	177	221	101	131	57,06	59,28
2017	175	251	102	151	58,29	60,16
Tổng	828	1260	483	778	58,33	61,75

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.5. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2013 - 2017 được tính toán trên cơ sở số dân của các phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa

TT	Địa danh	Số dân (Người)	Tổng số bị cáo	Số dân/ 1 bị cáo	Số thứ tự theo mức độ nguy hiểm
1	Phường An Bình	54.100	35	1545	23
2	Phường Bình Đa	21.725	12	1810	27
3	Phường Bửu Hòa	21.147	18	1174	14
4	Phường Bửu Long	29.770	20	1488	21
5	Phường Hòa Bình	9.759	10	975	11
6	Phường Hồ Nai	33.461	36	929	10
7	Phường Long Bình	89.990	41	2194	30
8	Phường Long Bình Tân	51.230	45	1138	13
9	Phường Quang Vinh	25.627	15	1708	26
10	Phường Quyết Thắng	20.303	16	1268	18
11	Phường Tam Hòa	18.309	27	678	5
12	Phường Tam Hiệp	34.937	29	1204	16
13	Phường Tân Biên	38.015	31	1226	17
14	Phường Tân Hòa	42.814	36	1189	15
15	Phường Tân Hiệp	31.983	25	1279	19
16	Phường Tân Mai	21.202	26	815	8
17	Phường Tân Phong	47.253	28	1687	25
18	Phường Tân Tiến	18.374	32	574	3
19	Phường Tân Vạn	15.918	30	530	1
20	Phường Thanh Bình	5.902	06	983	12
21	Phường Thống Nhất	26.530	34	780	7
22	Phường Trảng Dài	78.142	41	1905	29
23	Phường Trung Dũng	31.861	17	1874	28
24	Xã An Hòa	21.384	31	689	6
25	Xã Hóa An	31.547	35	901	9
26	Xã Hiệp Hòa	13.692	23	595	4

27	Xã Long Hưng	6.511	12	542	2
28	Xã Phước Tân	41.532	25	1661	24
29	Xã Tam Phước	50.103	36	1391	20
30	Xã Tân Hạnh	9.093	06	1515	22

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.6. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2013 - 2017 được tính toán trên cơ sở diện tích của các phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa

TT	Địa danh	Diện tích (km ²)	Tổng số bị cáo	Số bị cáo /1 km ²	Số thứ tự theo mức độ nguy hiểm
1	Phường An Bình	10.40	35	3.37	22
2	Phường Bình Đa	1.26	12	9.52	11
3	Phường Bửu Hòa	4.17	18	4.32	18
4	Phường Bửu Long	5.74	20	3.48	20
5	Phường Hòa Bình	0.56	10	17.86	5
6	Phường Hồ Nai	3.89	36	9.25	12
7	Phường Long Bình	35.00	41	1.17	26
8	Phường Long Bình Tân	11.44	45	3.93	19
9	Phường Quang Vinh	1.20	15	12.5	8
10	Phường Quyết Thắng	1.39	16	11.51	9
11	Phường Tam Hòa	1.22	27	22.13	2
12	Phường Tam Hiệp	2.17	29	13.36	7
13	Phường Tân Biên	6.11	31	5.07	17
14	Phường Tân Hòa	3.95	36	9.11	13
15	Phường Tân Hiệp	3.46	25	7.22	14
16	Phường Tân Mai	1.37	26	18.97	4
17	Phường Tân Phong	16.86	28	1.66	25
18	Phường Tân Tiến	1.32	32	24.24	1
19	Phường Tân Vạn	4.33	30	6.92	15
20	Phường Thanh Bình	0.35	06	17.14	6

21	Phường Thống Nhất	3.43	34	9.91	10
22	Phường Trảng Dài	14.46	41	2.83	24
23	Phường Trung Dũng	0.86	17	19.76	3
24	Xã An Hòa	9.21	31	3.36	21
25	Xã Hóa An	6.80	35	5.14	16
26	Xã Hiệp Hòa	6.96	23	3.30	23
27	Xã Long Hưng	11.73	12	1.02	27
28	Xã Phước Tân	42.76	25	0.58	30
29	Xã Tam Phước	45.65	36	0.78	29
30	Xã Tân Hạnh	6.08	06	0.95	28

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.7. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2011 – 2015 được tính toán trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích của các phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa

STT	Địa danh (1)	Thứ bậc đã xác định theo diện tích và số dân (2)	Hệ số tiêu cực (3)	Cường độ nguy hiểm (4)
1	Phường An Bình	23+22	45	24
2	Phường Bình Đa	27+11	38	22
3	Phường Bửu Hòa	14+18	32	17
4	Phường Bửu Long	21+20	41	23
5	Phường Hòa Bình	11+5	16	4
6	Phường Hố Nai	10+12	22	8
7	Phường Long Bình	30+26	56	30
8	Phường Long Bình Tân	13+19	32	17
9	Phường Quang Vinh	26+8	34	20
10	Phường Quyết Thắng	18+9	27	11
11	Phường Tam Hòa	5+2	7	2
12	Phường Tam Hiệp	16+7	23	9
13	Phường Tân Biên	17+17	34	20

14	Phường Tân Hòa	15+13	28	14
15	Phường Tân Hiệp	19+14	33	19
16	Phường Tân Mai	8+4	12	3
17	Phường Tân Phong	25+25	50	26
18	Phường Tân Tiến	3+1	4	1
19	Phường Tân Vạn	1+15	16	4
20	Phường Thanh Bình	12+6	18	7
21	Phường Thống Nhất	7+10	17	6
22	Phường Trảng Dài	29+24	53	28
23	Phường Trung Dũng	28+3	31	16
24	Xã An Hòa	6+21	27	11
25	Xã Hóa An	9+16	25	10
26	Xã Hiệp Hòa	4+23	27	11
27	Xã Long Hưng	2+27	29	15
28	Xã Phước Tân	24+30	54	29
29	Xã Tam Phước	20+29	49	25
30	Xã Tân Hạnh	22+28	50	26

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.8. Số liệu xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Năm	Số vụ án		Số bị cáo	
2013	98	100%	189	100%
2014	95	96,94% (- 3,06%)	166	87,83% (-12,17%)
2015	87	88,76% (- 11,24%)	141	74,60% (- 25,4%)
2016	101	103,06% (+3,06%)	131	69,31% (- 30,69%)
2017	102	104,08% (+4,08%)	151	79,89% (- 20,11%)

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.9. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn TP Biên Hòa theo địa điểm phạm tội

Tổng số vụ án	Gây án nơi công cộng		Nhà nạn nhân hoặc nhà đối tượng		Gây án nơi khác	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ
100	67	67%	13	13%	20	20%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.10. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn TP Biên Hòa theo thời gian gây án

Tổng số vụ án	Từ 0h đến 12h		Từ 12h đến 18h		Từ 18h đến 24h	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ
100	42	42%	12	12%	46	46%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.11. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo thiệt hại do tội phạm gây ra

Số vụ án	Số người bị thiệt hại	Mức độ thiệt hại	
		Sức khỏe	Tính mạng
100	182	176	6
Tỷ lệ (%)		96,70%	3,30%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.12. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo công cụ thực hiện tội phạm của người phạm tội

Tổng số vụ án	Công cụ thực hiện tội phạm	Số vụ phạm tội	Tỷ lệ (%)
100	Hung khí nguy hiểm	47	47
	Hung khí thô sơ	29	29
	Hóa chất	01	10
	Công cụ khác	23	23

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.13. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo phương thức thực hiện tội phạm

Tổng số vụ án	Hình thức phạm tội	Số vụ phạm tội	Tỷ lệ (%)
100	Đồng phạm	72	72
	Đơn lẻ (không đồng phạm)	28	28

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.14. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo hình phạt sơ thẩm

Tổng số bị cáo	Hình phạt	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
200	Dưới 3 năm	112	56
	Từ 3 năm đến dưới 7 năm	51	25,5
	Từ 7 năm đến dưới 15 năm	18	9
	Từ 15 năm trở lên	0	0
	Hình phạt khác	19	9,5

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.15. Một số đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa từ năm 2013 đến năm 2017

		Số bị can (200)	Tỷ lệ
Giới tính	Nam	197	98,5%
	Nữ	3	1,5%
Độ tuổi	Dưới 18 tuổi	16	8%
	Từ 18 đến 30 tuổi	84	42%
	Từ 31 đến 45 tuổi	75	37,5%
	Trên 45 tuổi	25	12,5%
Trình độ học vấn	Không biết chữ	8	4%
	Tiểu học	22	11%
	Trung học cơ sở	121	60,5%
	Trung học phổ thông	41	20,5%
	Cao đẳng, đại học	8	4%
Nghề nghiệp	Có nghề nghiệp ổn định	28	14%
	Không có nghề nghiệp	124	62%
	Có nghề nghiệp nhưng không ổn định	48	24%
Dân tộc	Kinh	196	98%
	Khác	4	2%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.16. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Tổng số bị cáo	Hoàn cảnh gia đình	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
200	Gia đình khuyết thiếu	22	11
	Gia đình có người thân vi phạm pháp luật	18	9
	Không quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái	76	38
	Không hạnh phúc, thường xuyên đánh, chửi nhau	82	41
	Phương pháp giáo dục không đúng cách	2	1

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.17. Đặc điểm về sở thích, thói quen của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Số bị cáo	Thường xuyên uống rượu, bia	Thích xem phim bạo lực	Nghiện games	Tụ tập, chơi bài, quây phá
200	98	15	19	68
Tỷ lệ (%)	49%	7,5%	9,5%	34%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bảng 2.18. Đặc điểm về động cơ, mục đích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Số bị cáo	Giải quyết mâu thuẫn cá nhân	Giải quyết mâu thuẫn nhóm	Mục đích vụ lợi	Động cơ, mục đích khác
200	101	68	17	14
Tỷ lệ (%)	50,5%	34%	8,5%	7%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa